

ĐC

200

THIỆT LINH

Tập truyện và ký

Miền quê Trăn trở

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



Nghịệt ngã một đời

Mười tám năm trước chị còn là một cô gái hai mươi ba tuổi, có đôi mắt đen hiền dịu, có suối tóc mây mượt mà, hai má bầu bĩnh và làn môi luôn nở nụ cười tươi... đã làm cho không ít chàng trai nhiều lúc phải ngẩn ngơ, mơ mộng.

Năm 1971, Khương từ chiến trường B trở về, trên mình còn mang một số vết thương chiến tranh, tuy đã chữa trị nhưng chưa đủ điều kiện để xếp loại thương tật. Sau gần mười năm tham gia quân ngũ và liên tục cầm súng giết giặc ở mặt trận... Khương được về an dưỡng ở trại thương binh Bình Lục (Hà Nam). Những ngày còn ở trại, anh thường tạt về thăm gia đình, lần nào bố mẹ anh cũng nhìn Khương âu yếm và bảo:

- Con ạ! Mà đã hai bảy, hai tám tuổi rồi đấy! Cha mẹ chỉ có mình con là trai. Chị gái, em gái mà đã lấy chồng cả rồi. Con phải lấy vợ đi kéo bố mẹ già không được ẵm đứa cháu nội.

Anh nhìn bố mẹ cười rất vui và bảo:

- Tùy bố mẹ đấy! Con đi xa mãi chẳng biết cô nào hay, dở ra sao, con nhờ bố mẹ giới thiệu cho con một đám mà bố mẹ thấy là ưng nhất.

Thế rồi một hôm bố Khương đến chơi với ông Tôn-người bạn già ở xã Phú Nhuận và nhờ ông hỏi cô Mây con gái ông Trọng cho anh thương binh Khương.

Rồi rập rờn bốn, năm tối liền, những cuộc gặp gỡ giữa Mây và Khương được thực hiện và đôi trai gái ấy đã bén mùi nhau... hưởng cái vị ngọt ngào của tình yêu ban đầu. Sau vài ba tháng tìm hiểu, đi lại, họ đã thật sự quấn quýt lấy nhau.

Cưới Mây được gần một năm thì đơn vị quân đội cho Khương phục viên.

Đêm nằm bên vợ, Khương thường thủ thỉ:

- Những năm còn ở lính anh rất vô tư, bây giờ bước chân về nhà lại dính vợ con vào, lăm vẩn đề đặt ra trước mắt nan giải quá!

- Anh-vội lo xa làm gì, vừa mới lấy vợ mà đã tính toán trăn trở như một ông trung niên ấy. Cứ yên trí rồi đâu sẽ có đó cả.

Khương về phục viên được tròn ba tháng, ông bà Viễn quyết định cho vợ chồng anh ra ăn riêng. Tuy nhà "chỉ có mình nó là con trai, không vun đắp cho nó thì vun đắp cho ai nữa" nhưng phải cho

chúng ăn riêng để mà tập lo, tập nghĩ độc lập tự chủ lấy cuộc sống của mình. Vợ chồng ông đã già yếu cả rồi, còn sống được mấy nả nữa. Ông đã sắm riêng cho hai đứa một chiếc xe đạp tốt, cho năm mươi bơ gạo và hai trăm đồng, một ít xoong nồi, bát đĩa... dặn dò vợ chồng bảo ban nhau mà làm, mà ăn... đừng có cãi cọ lẫn nhau để hàng xóm, xã hội chê cười.

Đến lúc này, Khương thấy mình có một trách nhiệm lớn lao: lo toan cho một gia đình hạnh phúc. Hàng ngày anh lao động hăng say với hợp tác xã nông nghiệp, nhưng ở cái thời bao cấp một lao động chính làm việc một ngày được mười điểm!... Trừ đầu trừ đuôi mọi khoản chi phí đóng góp đi rồi sau sáu tháng mới thanh toán, may ra còn lại năm, bảy lạng thóc thì còn làm sao cho gia đình có cuộc sống khá giả được!

Khương bàn bạc với vợ để anh đi buôn "phi thương bất phú" các cụ đã nói rồi.

Những ngày đầu đi buôn gạo Khương làm việc khá vất vả, anh không biết mệt là gì. Khương mò sang tận Thái Bình, xuống tận Hải Hậu-Nam Định tải về mỗi ngày hàng tạ gạo, nhiều khi rã rời chân tay mà Mây cứ khùng khỉnh chẳng thèm đoái hoài quan tâm đến.

Thấm thoát cười nhau được vài năm thì Mây ở cũ thẳng Duyệt. Người ta bảo: "Hai vợ chồng son sinh một đứa con thành bốn". Bây giờ vợ ngồi ôm con, chỉ trông vào một mình chồng... mà công việc của chồng lại bập bà bập bõm thế này. Được cái rất may là Mây chưa chuyển hộ khẩu của mình về xã Phú Hợp quê chồng; vì Mây là xã viên hợp tác xã thủ công nghiệp dệt vải đang ăn gạo số. Mất cái chế độ gạo số lúc này trở về nông nghiệp với chồng chỉ có khốn nạn! Chứ ruột Mây đang làm phó chủ nhiệm hợp tác xã dệt, nên Mây đã bàn với chú cho con theo hộ khẩu mẹ. Khương nhất trí và không ngăn cản.

Tất cả sự cố gắng của vợ và chồng đã làm cho kinh tế gia đình Khương dần dần dễ chịu hơn. Anh bỏ buôn gạo quay về bám vào nông nghiệp, lăn lóc trông rau màu.

Khương nhiều lúc rảnh rang, trưa chưa thấy vợ con về anh phóng xe đi tìm, tối vợ con chưa về anh lững thững đi đón. Đã nhiều lần Mây cầu khẩn với anh:

- Tôi chưa về anh cứ thổi cơm mà ăn, rồi nằm mà ngủ. Mẹ con tôi không chết đói đâu mà sợ! Việc gì phải kè kè hết đưa lại đón.

Mây càng ngày càng đẹp hơn, "gái một con

trông mòn con mắt" của vợ đã làm Khương ngất ngây. Lúc nào anh cũng muốn ôm chặt lấy vợ mà hôn chùn chụt. Nhưng rồi những linh cảm, nghi kỵ, ghen tuông đối với người vợ của mình bắt đầu nhen nhóm, có lúc tưởng như bùng cháy cả ruột gan anh. Trong cư xử hàng ngày với Mây, Khương đã có những lời bóng gió đôi lúc chứa đựng vẻ giận dữ, răn đe! Mây càng tỏ ra khinh khỉnh, nhăm nhẩn, phớt lờ... thành thử tình cảm vợ chồng nảy sinh những rạn nứt. Cho nên hàng ngày vợ chồng gặp nhau bên ngoài tưởng rằng rất đầm ấm, êm đềm nhưng trong lòng anh hình như luôn luôn chất chứa nhiều cay đắng.

Khi thằng Duyệt được ba tuổi thì Mây lại sinh được thằng Dương. Ai cũng bảo gia đình Khương-Mây đã khá thật rồi! Hai cháu trai khỏe mạnh như thế nhiều cặp vợ chồng mơ cũng chẳng dễ gì đạt được, mặc dù họ có "lắm của nhiều tiền". Nếu chúng nó biết "phanh" lại mà xây dựng cuộc sống vững chắc thì khối người khó sánh kịp. Đó là ước vọng mà cũng là hiện thực sáng sủa! Nhưng với vết thương trên mình, do sức ép bom đạn Mỹ đã làm cho sức khỏe Khương giảm sút; cộng với tính "tự ái", ngờ vực luôn xoáy vào người vợ yêu thương của mình đã làm Khương nhiều đêm trần trở không yên; lại thêm cách ăn ở, cư xử, giải quyết tình cảm

vợ chồng của Mây thiếu cặn kẽ, chu đáo đã làm cho nỗi gầy cấn càng thêm gầy cấn, thêm cộn sóng trào.

Một hôm Khương vừa đi làm đồng về bỗng cơn đau đầu nổi lên dữ dội, vết thương cũ tái phát. Anh oằn oại ngã xuống giường, cơn sốt rét rừng năm xưa ở đâu cũng mò về! Anh cúi tiết chửi đồng:

- Tổ cha mày! Hãy biến đi! Cút mẹ mày đi!

Vừa lúc đó thì Mây lai con về lại tưởng là Khương chửi mình. Cô nhìn xuống bếp-lạnh ngắt! Cô nhìn lên bàn, đồ dùng ngổn ngang lẫn lóc, rất lộn xộn. Mây bực mình, te tái-cơn giận dữ đã làm cô thiếu bình tĩnh, minh mẫn:

- Trời ơi! Chồng con thế này thì có cũng như không! Chết quách đi cho nó xong! Nhà cửa tệ hơn quán chợ! Cơm nước đến bây giờ không thổi, không nấu gì cả! Chỉ chờ con này! Cái nết của ông: Ngủ! Ngủ! Lúc nào cũng ngủ! Ngủ gì mà ngủ lăm thế!

Khương đau đớn nổi khùng:

- Mày xéo mẹ mày đi! Hành hạ bố mày vừa vừa thôi! Hiểu chưa?

Bị chồng xúc phạm, Mây cuồng quẫn nặng lời làm cho Khương điên lên:

- Tao chưa hỏi tội mày đâu! Thăng Duyệt không phải là con tao mày hiểu chưa? Mày "lắng nhắng"

với thằng nào... để ra nó? Mà không khai ra thì một là có mà không có tao! Hai là có tao không có mà!

Đến lúc này thì Mây hoàn toàn choáng váng, bàng hoàng! Cô run lên bần bật... tại sao? Đứa nào? Lý do gì đã dẫn đến sự đổ vỡ của gia đình cô? Anh ấy "là một người hiền lành chăm chỉ, có bao giờ ngần ngại bất cứ một việc gì vì vợ con đâu?" Cô tự trách mình đã không biết ăn ở-cô lại trách cái "làng Đại đồn" bép xép lắm chuyện.

Ôi! Cái mầm con người ta... bé nhỏ mà sao ghê gớm thế nhỉ?

Một buổi chiều vừa đi làm về, Khương lại bị đau đầu choáng váng và trong người rất khó chịu. Chân đi đất còn bần anh cũng chẳng thèm rửa. Anh nằm co trên giường. Cơn sốt rét quái ác lại ập đến! Anh kéo chăn trùm kín toàn thân... Mây đưa con từ "xưởng" dệt về. Nhìn cảnh tượng ấy mà ngán ngẩm. Mây không nói năng gì nhưng trong bụng thì sôi máu lên. Cô cũng không để ý tới chuyện chồng đang ốm đau phải lo thuốc men, cơm cháo... mà còn tuôn ra những lời cạnh khỏe, tức tối, chì chiết chính mình làm cho cơn đau đầu của Khương càng tăng thêm.

Mây dọn dẹp đồ đạc ngoài sân, hè vào nhà rồi đón thằng Dương từ tay mẹ chồng về cho bú. Cô

Ấm con lên giường nằm ngủ, hai mẹ con đắp riêng một chăn, chẳng thềm nghĩ đến trách nhiệm làm vợ của mình trong một gia đình. Tất cả đều im lặng, ngủ thiếp trong cơn tức, giận dữ và mệt mỏi sau một ngày làm việc.

Gần nửa đêm ông Viễn mới đi họp đội về, gọi cửa nói với Khương:

- Nhà tôi còn thiếu ba mươi đồng, nhà anh còn thiếu đội mọi khoản là tám đồng.

- Vâng ạ! Để rồi con xem xét thanh toán cụ thể sau với họ

Đáng lẽ trước một sự việc thật là nhẹ nhàng như thế, chẳng có gì khó hiểu và chẳng cần phải nặng nề, nhưng Mây đã thô bạo "nhảy" vào cuộc:

- Đấy! Cái mặt nhà anh... khôn ngoan lắm! Tài giỏi lắm! Làm một mình, một mình ăn với nông nghiệp mà không xong nổi với cái "lỗ" mồm, thóc lúa chia bời cả năm mới được vài ba tạ mà lúc nào cũng tao, tao nuôi chúng mày. Về lại còn hùng hùng hổ hổ, loại người ấy chết quách đi cho nó xong một đời!

Khương vẫn im lặng. Mây lại nhả tiếp:

- Nhà này nhá! Nhà này mẹ con tao đã có ba suất gạo sổ thủ công, tao không thềm ăn nhờ dựa nào đâu! Đừng có hoạnh hợ, ba mẹ con tao vất đâu cũng sống!

"cô đơn" trong cái "tổ ấm" mà nhiều người nhìn vào tưởng rằng rất hạnh phúc!

Hôm nay! Nỗi đau đã trùm lên, choán hết lấy người anh kể cả nỗi đau tinh thần và thể xác! Đau ê ẩm vì bao ngày lao động cật lực với ruộng đồng, rồi vết thương tái phát, bây giờ bị cảm mệt! Anh hoảng loạn với tình yêu của mình, anh "muốn" chia tay cái "tổ ấm" của anh!...

Giữa lúc đó Mây "xọc" một mui dao vào tim anh.

- Từ nay trở đi đứa nào tự lo thân đứa ấy! Muốn ăn thì nấu lấy mà ăn. Con này không rồi! Mẹ con tao có khối chỗ ăn.

Khương phần uất:

- Thôi! Mày không phải vật vã nhiều nữa! Để yên cho tao ngủ! Từ ngày mai trở đi, tao không còn vướng chân với mẹ con mày nữa! Tao không sống với mày nữa đâu!

Mây như đổ thêm dầu vào lửa:

- Không phải thách đố! Muốn chết cứ chết ngay đi cho rảnh, con này hết khối gánh nặng!

Sáng hôm sau Mây dậy rất sớm để đi giải, nhìn ngay dưới gốc cây vải to cao gần sát chái nhà... Ôi! Cái gì kia? Lù lù một xác chết! Trời ơi!

Xác ai chết kia? Xác người chết thật rồi! Mây kêu làng lên: "Ồi làng nước ơi"! Cô riu lười gọi bố chồng:

- Bố...ơi! Bố...ơi! Dưới gốc vải nhà mình có người chết bố ạ! Con sợ lắm không dám nhìn.

Ông Viễn tất tưởi quên cả xỏ dép chạy vội ra xem... ông bảng hoảng bàng hoàng như kẻ mất hồn... ông ngã nhào xuống xác chết!

- Ối trời đất ơi! Thằng Khương! Bà Viễn không còn tin vào tai mình nữa. Bà chạy nháo nhào như kẻ bán thân bắt toại đến chỗ xác con rồi lăn ra ngất xỉu...

Chốc lát hàng xóm xung quanh kéo đến khá đông, nhìn cảnh tượng thật đáng thương tâm ấy không ai là không ứa trào nước mắt!

Đến lúc này Mây mới thấy choáng váng thật sự! Cô như bị kẻ cướp dánh mạnh một hòn đá tảng lên đầu! Để rồi cướp đi cái quý giá nhất đời! Cô ân hận vì đã lỡ lời, quá lời! Vì đã lãng mạ chồng quá đáng.

- Ôi! Trời ơi! Anh Khương ơi! Anh chết thật rồi sao? Từ nay mẹ con em biết trông cậy vào ai?

Từ đây... Mây-một người đàn bà... một người vợ... một người mẹ... một người con dâu... đã thấy... đã nghe... đã nghĩ... đã thấm... và cũng từ đây những gì sẽ đến với đời cô?

Ông bà Viễn rệu rã trong cái thân già, khóc lóc thảm thiết tưởng đứt đi từng khúc ruột mà chết! Hàng xóm, họ hàng, chị em, bạn bè Khương ai cũng đờn đau. Họ nhìn Mây với vẻ mặt căm tức, dữ tợn, lạnh lùng, họ xỉa xói Mây không tiếc lời! Tất nhiên lúc này Mây phải nín lặng trong nước mắt! Chỉ cần cô "kháng cự" lại bất cứ một điều gì... ắt cô phải chấp nhận những "đòn" trời giáng! Ông Viễn đứng ra lo liệu tang lễ cho đứa con xấu số của mình! Không khiến "cái mặt" kẻ bạc ác ấy!

Mây trở nên bơ vơ và trợ trợ với gia đình ông Viễn. Thành Duyệt suốt ngày đêm quán quýt lấy ông bà nội. Thành Dương lúc nào cũng lách nhách trong tay mẹ! Nỗi đau mất chồng dần vặt Mây đến cực độ! Nó làm cho tim gan cô rối bời vô vọng... Ông bà Viễn gần như không hỏi han, bảo ban Mây một điều gì nữa... Mặc dầu trong lòng ông bà vẫn đau nhói niềm thương xót cho hai đứa cháu nội của mình vừa bị mất cha khi tuổi của chúng còn quá non nớt.

Đã mấy lần Mây đến thưa chuyện với bố mẹ để mình để đưa con về ở nhờ. Tất nhiên ông Trọng cự tuyệt và không thể chứa chấp được!

- Mây phải về ở nhà chồng, phụng dưỡng ông bà trên đó, giữ gìn gia thất, thờ chồng nuôi con...

lo toan mà làm ăn tu chính chứ! Tao dứt khoát không cho chúng mày về đây đâu!

Mây khóc rưng rức:

- Ở đâu ai cũng xua đuổi, bây giờ mẹ con tôi biết đi đâu, ở đâu? Trời đất ơi! Sao đời tôi khổ thế này?

Ông Trọng càng giận dữ:

- Tao đã bảo mãi mà mày có chịu nghe đâu! Đi lấy chồng mà không biết yêu thương chồng, con... lúc nào cũng như "chém chả"! Bây giờ hối hận cũng không được nữa! Cái giống con hư đốn có trời cũng không dạy được mày!

- Bố chẳng thương thì con cũng đành chịu, nhưng dứt khoát là con không thể về ở trên đó nữa đâu!

- Thương cũng không được. Mày định liệu thế nào cho phải là tùy mày!

Thật là khổ! Mẹ con Mây hàng ngày dặt nhau đi, trôi dạt lênh đênh... ù u u cô quạnh.

Sau khi Khương chết ít lâu, ông bà Viễn vì đau buồn mà lần lượt theo nhau về châu tổ tiên. Để lại mẹ con Mây hết niềm hy vọng cho các cháu được ông bà nhìn lại.

Suốt hơn mười năm ba mẹ con sống trong hai

gian nhà tre chật hẹp, một chiếc bếp "con" tồi tàn rách nát rộng hai mét vuông, chỉ ngồi đun chứ không đứng lên được. Thiếu gạo, thiếu tiền triền miên. Năm mười ba tuổi khi còn ở nhà với bố mẹ, Mây bị một đợt viêm họng nặng, sau viêm họng cô lại bị thấp khớp, sau thấp khớp... "đóp tim"! Sau đẻ thằng Duyệt, Mây bị khớp nặng hơn sinh ra bệnh "hở van tim". Bây giờ lo nghĩ, làm ăn quần quật vất vả gượng suốt ngày đêm cho cái gia đình ba miệng ăn, giữa thời bao cấp, một cân gạo, nửa lít dầu, một bao diêm cũng chia năm, xẻ sẻ bảy. Tất cả đều phải ăn "dè để sên"... Dè sên những cái gần như chẳng có gì. Thiếu thốn, tằn tiện, chịu đựng, eo hẹp vì nghèo túng đã làm cho sức khỏe của Mây cứ xẹp dần đi... xẹp mãi rồi suy sụp, không thể gượng được nữa. Cô đã ra đi ở cái tuổi mới ngoài bốn mươi để lại hai đứa trẻ mồ côi không nơi nương tựa.

Cũng may cho thằng Duyệt, thằng Dương sau khi mẹ qua đời được ngót ba tháng thì ông Sáu bác ruột (anh trai mẹ) tưởng rằng mất tích trong chiến tranh-là một sĩ quan quân đội cấp tá từ chiến trường K trở về. Ông đã đỡ đầu, lo toan, nuôi dạy, bảo ban chúng như con đẻ của mình; mong sao cho chúng nên người!

Tôi là công nhân

Sau sáu năm chiến đấu ở một Trung đoàn tên lửa, do yếu sức khỏe, tôi được đơn vị giải quyết phục viên trở về địa phương vào cuối năm 1971.

Tôi học hách rủ mấy anh bạn cùng cảnh ngộ tìm đến một số cơ quan Nhà nước để kiếm việc làm cán bộ hay công nhân cũng được, miễn là thoát ly khỏi nông thôn. Năm lần, bảy lượt lần mò đi lại với thiện chí rất cao, chờ đợi và mong ngóng mãi, kết cục chưa có nơi nào gọi đến bọn tôi cả!

Cuối tháng Giêng năm 1972, tình cờ nhân ngày chủ nhật, tôi sang chơi uống nước với ông Nhạ-Trưởng phòng hành chính Công ty Xây lắp I Nam Hà-người hàng xóm sát vách với nhà tôi. Ông Nhạ tâm sự:

- Tôi thấy anh mới đi lính về, chẳng lấy gì làm khỏe mạnh cho lắm mà "cày" dữ vậy, trầy trầy nắng nôi, mưa gió... một ngày được bảy, tám lạng thóc liệu có ổn không?

Tôi bảo:

70. 270

2 MOTT

- Lúc trai trẻ đã ra trận mất rồi! Bây giờ quân đội cho về quê xây dựng cuộc sống, ông bảo không phấn đấu để bù vào những ngày xa gia đình, biết đến bao giờ mới gượng lại được?

- Biết vậy, nhưng sức con người có hạn chứ, cố quá sao được?

- Cháu loay hoay mãi song chưa có cách nào giải thoát. Hay là ông xin cho cháu vào làm ở Công ty ông nhé! Việc gì cũng được...

- Chỗ tôi là công ty xây dựng, anh chẳng có bằng cấp chuyên môn, có vào chỉ làm công nhân lao động thôi! Những công việc ấy có thể anh cũng ngại...

Tôi nài nỉ ông:

- Ôi! Cháu chẳng ngại đâu. Ông cứ xin cho cháu đi ông nhé! Lao động nông nghiệp còn khổ hơn những công việc ấy ông ạ, mà chết dở vì thu nhập có ra sao đâu! Đóng góp trăm thứ bà dằn, đời sống bấp bênh lắm...

- Nói chung dạng bộ đội phục viên như anh cũng dễ tiếp nhận. Để tôi bàn với giám đốc xem sao...

Thuận chiều tôi tán vào:

- Công ty có thể nhận thêm vài trường hợp

nữa không ông? Anh Phú, anh Loan ở xóm mình đều là bộ đội phục viên, cũng muốn thoát ly. Hàng ngày đi làm có bạn bè rất vui ông ạ!

- Theo kế hoạch, quý I, quý II năm 1972 này, Công ty xây lắp sẽ tuyển dụng 15 công nhân nữa.

- Ôi! Thế thì tuyệt! Ông xin cho tất cả chúng cháu nhé!

Ông Nhạ cười dễ dãi:

- Ủ! Nếu quyết tâm đi, tối nay cả ba tay tới đây tớ sẽ hướng dẫn làm thủ tục cần thiết rồi nộp ngay cho phòng Tổ chức...

Chào ông ra về, tôi tìm gặp anh Loan, anh Phú, thông báo tin mừng đặc biệt. Hai anh bạn của tôi sướng đến chảy nước mắt! Tối hôm đó chúng tôi kéo nhau đến nhà ông Nhạ để nghe ông hướng dẫn làm thủ tục...

Những ngày tiếp theo, tôi, Phú, Loan luôn luôn cặp ba bên nhau. Chúng tôi cùng ra chợ mua giấy về làm hồ sơ, đơn từ, cùng đi bệnh viện khám sức khỏe, ra xã đóng dấu và lên huyện cắt, chuyển hộ khẩu, lương thực. Mọi việc diễn ra chẳng đơn giản một chút nào, song vì có "tổ tam tam" mạnh, với tác phong "lính chiến" phản ứng trước mọi tình huống phức tạp, chúng tôi đã hoàn thành mọi thủ

tục cần thiết cầm chắc trong tay đem đến cơ quan. Một tuần sau cả ba chúng tôi đều được gọi làm việc. Ông trưởng phòng Tổ chức quán triệt:

- Công ty ta hiện có hai bộ phận lao động. Một là thợ nề ở tổ anh Kha, công trường ba, do ông Tháo làm chỉ huy trưởng. Hai là công nhân bốc xếp, vận chuyển ở tổ anh Trọng thuộc phòng cung ứng Công ty. Làm bốc xếp vận chuyển khá vất vả nhưng thu nhập cao, hàng tháng có thể đạt tám, chín chục đồng. Làm ở tổ nề đỡ vất vả hơn, thường thu nhập mỗi tháng trên dưới bốn chục...

Anh Loan thương binh loại 2/8 nên xin sang tổ nề và đi công trường ba. Tôi "nháy" anh Phú sang làm công nhân bốc xếp ở tổ anh Trọng, vì dù sao bọn tôi vẫn còn sung sức, thích "trâu bò" để có nhiều tiền! Anh Phú ưng thuận luôn. Chúng tôi xuống bộ phận hành chính, nhà bếp lo thủ tục đời sống.

Sáng hôm sau, tôi, Phú đạp xe từ Nhân Hậu (Lý Nhân) xuống Công ty. Hai anh em vào nhà bếp "đả" mỗi người một chiếc bánh mì ba lạng rồi về gặp mặt tổ anh Trọng để chuẩn bị làm việc. Anh Trọng giới thiệu chúng tôi với mọi người:

- Báo cáo anh em, hôm nay phòng Tổ chức Công ty tăng cường cho tổ ta hai đảng viên là bộ

đội phục viên về cùng lao động. Tôi đề nghị anh em hoan hô!

Anh Trọng nói tiếp:

- Nhiệm vụ của tổ ta là: bốc xếp, vận chuyển rất vất vả! Báo cáo anh Tư, anh Phú: đã mười năm nay tổ ta liên tục được công nhận là tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa! Tôi mong mọi người cũ, mới thật sự tận tình yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau như anh em một nhà, kiên quyết phấn đấu hoàn thành vượt mức mọi chỉ tiêu, kế hoạch mà Công ty giao phó. Có điều tôi còn hơi phân vân: anh Tư, anh Phú là bộ đội phục viên do yếu sức khỏe, phải lao động ở tổ ta là rất nặng đấy! Không biết có kham nổi không?

Tôi xin phát biểu:

- Báo cáo các đồng chí: Chúng tôi là bộ đội, chịu đựng gian khổ hy sinh cũng nhiều rồi. Công việc này bao nhiêu năm nay các đồng chí vẫn làm, chắc rằng chúng tôi cũng sẽ làm được ạ! Chỉ mong anh em luôn luôn truyền đạt những kinh nghiệm nghề nghiệp...

Anh Lừng tổ trưởng Công đoàn vui vẻ:

- Buổi đầu có thể các anh rất mệt đấy, sau rồi cũng quen, bình thường thôi. Tôi nói "bình thường"

là với chúng ta, chứ bốc xếp, vận chuyển là công việc rất nặng nhọc đấy các anh ạ!

Tôi và Phú được anh Trọng giao cho quản lý một chiếc xe cải tiến to khụ, thiết kế theo mẫu riêng của Công ty. Mười bốn người trong tổ chia thành bảy cặp, mỗi cặp một xe, hai xéng. Xe nọ bám đuôi xe kia, chúng tôi "đổ bộ" lên bãi cát vàng khu Giá Nửa Nam Định. Theo anh em, tôi và Phú xúc cát lên xe thật đầy! Tôi mắc dây thừng lên vai, hai tay cầm càng xe, ra sức vừa lôi vừa kéo! Phú chòai người về phía trước, chân chòai về phía sau, hai tay tỳ vào bảmx xe ra sức đẩy. Trên mình dẫm ướt mồ hôi, chúng tôi vượt qua những chặng đường phố cuộn cuộn người, xe đi lại, dài gần bốn km, chở chuyến cát đầu tiên đổ tại khu vực xây dựng kho than-xi măng cạnh đường Nam Định đi Ninh Bình. Xong chúng tôi lại quay về lấy chuyến thứ hai. Chuyến thứ hai mới thực sự là thử thách ghê gớm! Vì đã có "tay nghề" cầm lái được một chuyến, nên Phú "nhờ" tôi cầm lái tiếp chuyến nữa. Tôi chuối cổ, ưỡn ngực, giương vai để tiến mà xe cứ lỳ lỳ không chịu đi nữa. Nghĩ thương Phú quá, phần nể anh chò nên tôi chỉ dám nhắc nhẹ: nào, lên nào! Cố lên nào! Tôi thở hồng hộc cả bằng mồm và bằng mũi. Hình như tiếng thở ồ ồ

chạy xộc về hai lỗ tai. Mồ hôi trong người tôi ào ào chảy ra, thánh thót, lã chã rơi xuống đường phố! Tôi thấy nóng sôi khắp cả cơ thể. Bụng tôi cồn cào đói dữ. Chiếc bánh mì ăn sáng đã tan biến đi đâu, chẳng còn gì nữa! Cái đói đang hành hạ thì cái khát lại dần vặt ngay cổ họng. Khát! Khát quá! Khát như muốn uống hết cả một chum nước lạnh. Chân tôi bải hoải không chịu bước nữa. Tôi hô dừng xe, quay lại phía sau nhìn Phú. Anh cũng ướt át và mệt lử như tôi. Tôi bảo Phú:

- Nghỉ uống nước cái đã anh ạ. Mệt quá rồi!

Giọng Phú méo mó:

Ừ! Nghỉ đã... cứ để các hấn đi trước mình...

Chúng tôi vào hàng uống nước, mỗi người một bát nước chè xanh giá mỗi bát một hào. Anh Phú tặc lưỡi:

- Chén đi vài quả chuối goòng, Tư ạ! Nghĩ đến bốn hào hai quả chuối... tiếc tiền quá nhưng không sên với mình được nữa, tôi đồng tình:

- Anh cũng ăn đi. Phải ăn tốt, làm tốt. Nghe đâu như sau ba tháng sẽ xét biên chế bọn mình. Để ốm đau, không đủ hai sáu ngày công một tháng là rất dở...

Nghỉ vội vàng cho dịu cơn mệt, uống thêm mỗi

người một bát nước chè nữa, thanh toán tiền cho chủ quán xong, anh em tôi lại tiếp tục đun đậy, "kéo cày" trên đường nhựa.

Buổi trưa, chúng tôi góp với tổ mỗi người một bát sất Trung Quốc gạo để thổi cơm chung. Cơm chỉ có rau muống chấm với nước mắm mà chúng tôi ngốn sạch đến miếng cháy cuối cùng. Công việc buổi chiều vẫn như buổi sáng nhưng chỉ khác là một chuyến. Tôi và Phú hoàn thành nhiệm vụ được giao, kéo xe không về nơi quy định rồi tắt bật lấy xe đạp phóng một lèo 10km từ cơ quan về nhà mình. Buổi tối hôm đó tôi ăn năm, sáu bát cơm mà vẫn chưa no, đêm nằm toàn thân chỗ nào cũng thấy đau ê ẩm muốn rời ra... Tôi ngủ thiếp đi không biết gì nữa.

Ngày hôm sau... lại hôm sau... vẫn như vậy! "Chiến dịch" chở cát ra kho than, xi măng đã kéo dài suốt một tuần. Mọi người bám riết vào công việc. Tôi ao ước cho nó hết đi mà sao chưa hết được! Tôi bàn với Phú: từ nay, bữa sáng anh em mình phải ăn một người hai cái bánh mì, mỗi cái ba lạng thì mới làm việc được, kéo có đồng nào rải đường hết. Trưa ăn với tổ, tối về nhà.

Sau đợt chuyển cát, anh Trọng họp tổ để giao nhiệm vụ mới:

- Kể từ hôm nay tổ vận chuyển nam chúng ta sẽ phối hợp lực lượng cùng tổ vận chuyển nữ của Công ty đảm nhận bốc bẫy xà lan đá các loại: 1x2, 3x4, 4x6 và đá hộc, khối lượng khoảng bảy trăm tấn. Tinh thần là đỡ lên bờ hoặc đỡ thẳng vào ô tô để chuyển cho các công trình xây dựng...

Anh em cũ ai cũng coi đó là một công việc "bình thường" và họ chuẩn bị xẻng, cào, thúng, găng tay, khăn đội, quần áo bảo hộ để sẵn sàng ngay! Riêng tôi và Phú lởng chưa rõ hư thực. Tôi bảo Phú:

- Cứ nhìn anh em mà làm. Bọn mình nhận chân xúc đá anh nhé! Tôi chưa đội đá bao giờ...

Phú khấn khừ:

- Xúc thôi! Nâng cho họ đội cũng gay, mà đội mình chưa quen, xin các anh ấy nhường để chúng ta được xúc đá.

- Ôi! Nhường các anh ngay! Đã là bốc đá thì việc nào cũng u chối như nhau cả. Có khi đội còn sướng hơn xúc đấy các anh ơi!

Tối tấp vài chục chiếc thúng quăng ra trước mặt! Tôi, Phú, Văn, Tiết dùng cào, xẻng xúc đá vào thúng. Làm mới quá một giờ đồng hồ mà hai tay tôi đã phỏng rát, đau ửng không thể chịu được

nữa! Tôi liền đổi xẻng cho anh Văn để lấy cào "bới" đá vào thùng, nhưng cầm cào cũng chẳng nhẹ một chút nào. Ngắc ngư được hai ngày tôi đổi sang nâng cho anh em đội, hai người nâng cho một người đội. Tám người "guồng" liên tục, liên tục, dướn sức, tắc thở. Trong ruột tôi muốn căng đứt ra từng đoạn! Mấy ngày sau anh Phú lại gạ tôi: "Anh em mình cứ thử đội xem sao, cái trò làm đá xúc cũng khổ, cào cũng khổ, nâng cũng khổ. Chỉ còn đội nữa, ta ném nốt cho đủ vị". Tôi nhăn nhó trả lời: "Bọn mình chết vì ham nhiều tiền mới vào cái tổ bốc xếp vận chuyển. Tôi tính từ hôm làm tới nay được đồng nào nuốt sạch vào cái dạ dày hết cả. Chỉ trông vào có chế độ sau này thôi anh ạ". Phú cười gằn: "Cơ bản chế độ lâu dài, chứ để linh lương hàng ngày còn âm vô số".

Hai chúng tôi chuyển sang tốp đội. Mẻ đá đầu tiên được đặt lên đầu, tôi như bị một con voi đè xuống. Ôi! Nặng ơi là nặng! Cổ tôi chùn lại, cứng nhắc! Hai chân run rẩy muốn ngã, tôi liều chạy băng trên cầu gỗ dùng dình, dùng dình... vào đổ được thùng đá xuống ô tô an toàn. Tôi thở phào nhẹ nhõm và rồi cũng thấy "dễ chịu" vì mình đã "xoi" được một việc tưởng chừng khó "nuốt".

Cái "chiến dịch" bốc đá kéo dài mười bảy ngày

phơi dưới nắng mùa hè thật khủng khiếp. Tuy mệt mỏi, chết lịm với nó, nhưng được cái thu nhập khá cao: ba đồng hai một công khoán! Khi lĩnh lương, tôi với Phú rất thú vị, bỗng thấy tiếc rẻ: giá mỗi thàng có thêm năm, bảy công nữa thì thích thật!

Sau đó, chúng tôi lại tiếp nhận một trăm tấn xi măng bao trên tàu hỏa ngoài ga chuyển về xếp vào kho Công ty. Trời nóng như đốt, quần áo bảo hộ và khăn vác dất kín bột xi măng. Tất cả chúng tôi mồ hôi đều chảy toát ra, xi măng bám vào đầu tóc, mặt mũi, chân tay và khắp người ướt dính nhơm nhớp. Tối về, tắm gội xong, da tôi chỗ nào cũng thấy tê bì như muốn căng ra, co lại, sờ vào thấy ram ráp. Mới "chạm" có ba việc, tôi và Phú đã vượt những keo quyết liệt. Còn anh em? Đó là cuộc sống, từ bắt buộc thành tự giác và anh em đã bình thường từ lâu rồi.

Tôi vào công nhân được hơn hai tháng, Ních Xơn tuyên bố đánh phá trở lại miền Bắc. Suốt ngày đêm máy bay Mỹ có thể bất ngờ dội bom xuống bất kể chỗ nào trong thành phố. Các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp và dân về thôn quê! Tổ bốc xếp-vận chuyển anh Trọng vẫn phải nằm lại, trực tiếp lao vào các khu vực bến bãi, kho tàng để bốc dỡ vật liệu, vật tư tre, nứa, luồng, gỗ, vôi, đá,

gạch, cát, xăng dầu, xi măng, sắt thép, máy móc... ở Cốc Thành, Pắc Tế, Máy Xay, Máy Nước, kho Công ty... (Nam Định); Phủ Lý, Kiện Khê (Kim Bảng)... rồi chuyên chở bằng xe cải tiến, ô tô, cung ứng xây dựng cho các điểm sơ tán của tỉnh như Lý Nhân, Bình Lục, Mỹ Lộc, Vụ Bản, Nam Ninh, Trục Ninh... Từng nhóm trong tổ của chúng tôi đã nhiều phen tưởng như bị bom đạn của kẻ thù "xơi tái", nhưng rồi tất cả đều sống sót trở về! Đặc biệt, lần máy bay Mỹ đánh sập căn hầm tại nhà Liên hiệp Công đoàn tỉnh làm hai mươi bảy người chết, tôi và Phú đang kéo xe, đẩy xe, phải chứng kiến ngay trước mặt mình một cảnh khói lửa, đạn bom, cát bụi mù mịt với những mất mát thương đau của một dân tộc đối với quân xâm lược Mỹ!

Năm 1972, Công ty Xây lắp trở về Nam Định. Công việc bốc xếp, vận chuyển của tổ chúng tôi trở nên tất bật, bộn bề hơn bao giờ hết. Cả tôi và Phú vẫn hưởng chế độ công nhân xây dựng bậc 2/7 với mức lương chính bốn mươi ba đồng một hào. Đã nhiều lần chúng tôi tâm sự với nhau: "Phải xin sang làm việc khác thôi! Bọn mình đã cố gắng lắm rồi, không thể gánh vác cái nghề bốc xếp-vận chuyển quá sức mãi được". Song chưa có cơ hội.

Tháng 10-1973, tôi được Công ty cho đi học

trung cấp xây dựng. Từ một người lính, một công nhân xây dựng đã có vợ và một con gái 30 tháng, tuổi mới hai mươi tám mà tôi già các chẳng khác một bác thợ cày khắc khổ. Tôi như cánh én sổ lông, phơi phơi bay đi tới chân trời mới. Lớp chúng tôi có mười bảy bộ đội phục viên, xuất ngũ trở về từ các chiến trường, còn lại là công nhân và học sinh phổ thông. Hầu hết ai cũng chịu khó, miệt mài say mê học tập và xây dựng lớp bốn năm liên tục đạt danh hiệu "Tập thể học sinh xã hội chủ nghĩa". Ai cũng tốt nghiệp, ra trường đi nhận công tác.

Tôi xa Công ty được hai năm thì Phú được cất nhắc lên làm phụ kho. Thỉnh thoảng tôi vẫn tạt về thăm cơ quan. Thăm tổ bốc xếp-vận chuyển của mình trong tình yêu thương gắn bó và cảm thông sâu sắc. Năm tháng qua đi, một số bác già nghỉ hưu, mất sức, lớp thợ trẻ lại về thay thế, một số người được đề bạt làm cán bộ phòng, đội. Tôi luôn thấy đầm ấm, gần gũi với hình ảnh lao động hăng say hàng ngày của anh Trọng, anh Lừng, bác Thanh, anh Tiết, anh Khôi, ông Trường, anh Văn cùng bao đồng chí khác...

Tôi đã trở thành một cán bộ phụ trách xây dựng cơ bản của một Công ty tỉnh. Rồi tôi bị tai

nạn phải trở về quê hương. Anh Toán quê Bình Lục, anh Cường quê Duy Tiên là bộ đội phục viên có trình độ văn hóa lớp 10, vào làm với tổ bốc xếp-vận chuyển giữa năm 1973, đến năm 1976 hai anh cũng được cử đi học Đại học xây dựng và trở về Công ty công tác. Hiện nay anh Toán đã là công trình sư, anh Cường đã làm Giám đốc Công ty xây dựng tỉnh nhà. Các anh đang vận hành xây dựng theo cái vòng quay của cơ chế thị trường trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tuy chẳng mấy khi có điều kiện gặp những bạn bè, đồng chí, nhưng đã hai mươi tám năm kể từ buổi đầu vào Công ty xây dựng, để thực sự thành một công nhân-công nhân xây dựng-với bao gian khổ, sướng vui, buồn bực, phấn chấn và hy vọng... chúng tôi đã góp sức mình cho bao công trình to đẹp, rạng rỡ. Mỗi người trong tổ và bản thân tôi đều trưởng thành từ một công nhân.

DIỄN TẬP THÀNH ĐÁNH THẬT

Có thể có người dễ quên đi cái quá khứ hào hùng của một dân tộc; nhưng tôi, những kỷ niệm của thời chiến tranh đánh Mỹ về đất cảng Hải Phòng-đường 5 Hải Dương-Quảng Ninh... về đoàn tên lửa Nam Triệu anh hùng thì không bao giờ có thể quên được!

Lúc 10 giờ 00 phút ngày 4-8-1967, tôi đang đeo cáp tiêu đồ vẽ đường bay ngược trên bản đồ hỏa lực tại Sở chỉ huy Trung đoàn thì có tiếng chuông điện thoại réo vang. Đồng chí Huyền nữ chiến sĩ thông tin cầm ống nghe-nói điện thoại một lát, với nét mặt tươi tắn, nghiêm túc ở phía trước bảng mica truyền lại cho tôi:

- Báo cáo đồng chí Mô! đồng chí Tần trưởng ban tác chiến Trung đoàn vừa điện sang: mời đồng chí đúng 13 giờ hôm nay có mặt tại nhà xe đoàn bộ để cùng đi với các thủ trưởng trên Trung đoàn về Tiểu đoàn 73 tổ chức diễn tập đánh lớn.

Tôi trù mển nhìn Huyền và "tuân lệnh" rất to bắt chước giọng con gái: "rõ ạ" khiến cho mọi người

phải cười phá lên rất vui vẻ, phấn chấn xua tan đi cái không khí tĩnh mịch, căng thẳng của giờ trực ban ngập ngủ. Nói thật: lính thời chiến chúng tôi có hai nỗi khổ. Một là: suốt ngày đêm thèm ngủ, hai là: thèm bạn khác giới để tâm tình. Huyền là cô gái xinh nhất trong số 11 cô gái Hải Dương được tuyển về làm lính thông tin của Đại đội chỉ huy. Đối với "em" tôi luôn luôn có thiện cảm. Còn đối với tôi em rất tin yêu, quý trọng, thân tình. Đột nhiên tôi nghĩ đến và bảo Huyền: "Ô! Huyền ơi! Mình là lính của Đại đội chỉ huy. Bên tác chiến lấy người tất thế này thì đi đứng sao được? Huyền điện lại hộ tôi: Mô sẵn sàng nhận nhiệm vụ nhưng yêu cầu Ban tác chiến xin người qua Đại đội chỉ huy đã". Đồng chí Huyền điện ngay nội dung tôi vừa nói sang đồng chí Tần. Đồng chí Tần trả lời: "Đề nghị của đồng chí Mô là đúng. Được, tôi sẽ làm việc ngay với Đại đội chỉ huy". Một lúc sau đồng chí Phạm Ngọc Thạch, B phó Trung đội chỉ huy vào Sở chỉ huy gặp tôi:

- Kíp trực của đồng chí từ mấy giờ đến mấy giờ?

- Báo cáo Trung đội: tôi trực từ 9 đến 11 giờ ạ!

- Còn 45 phút nữa. Trực xong đồng chí tranh thủ ăn cơm. Nhớ bàn giao lại nhiệm vụ tiểu đội cho đồng chí Cộng. Chuẩn bị đúng 13 giờ có mặt

tại nhà xe Đoàn bộ để cùng đi với các thủ trưởng trên Trung đoàn xuống 73 tổ chức diễn tập đánh lớn nhé!

Tôi dứt khoát: "Rõ"!

Khoảng 12 giờ 30 phút, giữa lúc tôi đang làm việc với Cộng, A phó ở kíp trực cấp I tại Sở chỉ huy Trung đoàn thì Diệp đến tìm tôi. Cái anh chàng Trung úy trợ lý tác chiến 32 tuổi này lâu nay mến tôi lạ. Diệp biết tôi từ ngày đơn vị còn gom quân về Mỏ Chén-Sơn Tây, hành quân sang Hà Đông về Hà Nội, nhảy tàu lên Thái Nguyên, đi Trại Cau rồi vào rừng Yên Thế để thành lập Trung đoàn tên lửa 285. Với lại anh ta cũng mải công việc nhà binh mà quên đi lấy vợ. Tới khi cơ quan đoàn bộ và Đại đội chỉ huy kéo về đây xây cái Chỉ huy sở chìm bên gốc khế già cổ thụ (tại thôn Trịnh Thủy, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng) thì cánh lính ta mới xáo xác con tim lên vì đám con gái địa phương... Các cô gái làng mê bộ đội lắm và bộ đội khối anh cũng muốn mê lại; nhưng buồn một nỗi, không biết cái tục lệ có từ bao giờ mà cả ngày cô nào cũng cứ phải trùm một cái khăn vuông đen kín mặt... còn để hở mỗi hai con mắt! Hai con mắt thì chỉ có họ nhìn được mình chứ mình làm sao mà nhìn được họ tươi tỉnh, xấu đẹp như thế nào? Để tăng cường mối liên kết quân

dân và hoạt động công tác đoàn, ban chấp hành liên chi đoàn đại đội chỉ huy đã nhạy bén chủ động tổ chức kết nghĩa giữa liên chi đoàn bộ đội với chi đoàn địa phương. Cũng vì thế, chẳng bao lâu hình thể và khuôn mặt các cô bị con mắt của những anh bộ đội tóm tuốt cả. Cô Miên 23 tuổi to khỏe, chắc nịch, biết làm ăn, khá vui tính, trông dễ coi bị cánh lính vun vào cho tay Diệp. Diệp chỉ sợ Miên không mê mình nên ngoài miệng tỏ vẻ từ chối nhưng trong bụng thì thích lắm! Có lần tôi bảo Miên: "Em lấy tay Diệp đi. Nom hấn hơi cũ kỹ, cứng tuổi một tý, song tính nết hết ý đấy. Anh chẳng chê hấn ở điểm gì đâu". Miên cười... Rồi sau anh chị đã nên duyên.

Hôm Diệp cưới Miên tại nhà Miên, tất nhiên liên chi đoàn đoàn bộ phải lo khâu tổ chức. Vì chiến tranh mà quê Diệp lại ở xa nên đảng trai chỉ ra được mấy người. Mọi nhu cầu từ vật chất đến tinh thần xem chừng chuẩn bị đã ổn, nhưng bết tắc nhất vẫn là nguồn ánh sáng. Tắc ánh sáng thì Diệp và ban chấp hành liên chi đoàn đoàn bộ phải tìm đến gặp Mô. Vì Mô là Tiểu đội trưởng tiêu đồ hỏa lực, chịu trách nhiệm lo toan toàn bộ ánh sáng suốt đêm (có khi cả ngày) bằng đèn măng sông, đèn bão cho Sở Chỉ huy Trung đoàn. Bốn, năm chiếc đèn măng sông, hơn một chục chiếc đèn bão

Trung Quốc nằm trong tay Mô và ngày nào Tiểu đội cũng phải lau chùi bảo quản, sử dụng rất nghiêm ngặt. Dầu hỏa cứ hết phi này lại ra Ban Hậu cần lĩnh về phi khác. Anh nào cưới vợ không tán Mô giỏi thì đừng hòng vì đèn măng sông để phục vụ chiến đấu, không dễ gì bớt ra được. Nếu bớt ra phải báo cáo B chỉ huy và phải có phương án phòng ngừa sự cố, rất mệt! Buổi tối đám cưới Diệp-Miền, Mô đã bố trí cho lễ hội hôn hai chiếc măng sông sáng quắc, cử hai chiến sĩ mang tặng phẩm sang dự, đồng thời giải quyết những trục trặc của đèn có thể xảy ra. Chưa nói đến chuyện Tiểu đội Mô đang thu trực tiếp tín hiệu từ ra đa nhìn vòng Pô 12 (Π 12) của các Tiểu đoàn tên lửa và trạm quốc gia C46 báo về; máy bay địch nếu vào gần là tức khắc phải tắt ngay đèn đám cưới... Cũng từ đó Diệp, Miền càng quý, càng nể Mô hơn. Diệp bảo Mô: "Ta đi xe đạp nhé"! Tôi hỏi lại: "Sao bảo bọn mình đi xe díp với mấy thủ trưởng trên Trung đoàn"? Diệp phân bua: "Bố trí như vậy nhưng mấy đồng chí bên Ban Chính trị xuống 73 công tác cũng muốn đi nhờ, thôi ta đi xe đạp trước cho đỡ chật". Tôi gật đầu: "ừ được, tôi với anh đi kiểu nào cũng xong". Diệp bảo tôi: "Đường từ Trịnh Thủy đến Cao Nhân độ tám, chín km. Hầu hết toàn đường nhựa. Với chiếc xe Phượng Hoàng này sức tôi mà

guồng chẳng mấy chốc". Anh nói thật. Tôi nhảy lên póc maga, chiếc xe lao nhanh như tên bay. Mới có 15 phút nó đã đến đoạn đường mà những xe tải, xe xích, xe zin ngoắc đạn tên lửa đang nằm phục sẵn hai bên lề. Tôi hiểu ngay đây là "quân" túc trực dự phòng chiến đấu của phân đội. Đi thêm một đoạn khoảng hai đến ba km nữa thì Diệp ngoặt tay lái sang trái. Chúng tôi đánh vật với một con đường đất đắp bề mặt gồ ghề u hồm, lởm chởm những gạch đá, xìn xịt cát bụi và chi chít những vết chằn của xích xe bọc thép... đến gần hai nóc nhà dân nằm thanh lãnh ngay cạnh trung tâm trận địa. Nhìn đồng hồ đeo tay thấy còn sớm, Diệp dẫn tôi vào một gia đình và dặn: "Đây là cơ sở rất tốt của đơn vị. Chú cứ việc nghỉ ngơi thoải mái. Tôi ra gặp Ban Chỉ huy Tiểu đoàn trước đã. Bao giờ cần tôi sẽ gọi". Thấy có hai vợ chồng ông bà già, tôi phát hoảng, hỏi Diệp: "Ôi! Cái trận địa tên lửa suốt ngày đêm chiến đấu rầm trời, rầm đất thế kia, mà ngay sát vách lối vào có hai cụ thế này, không biết lúc địch ném bom, đánh trả thì làm thế nào"? Diệp cười: "Chú ơi! Trận địa ở trong lòng dân mà. Có nghĩa là nếu Tiểu đoàn vào cấp I thì hai cụ xuống hầm trú ẩn, nếu Tiểu đoàn về cấp II thì hai cụ lên hầm trở lại bình thường". Diệp đi rồi, tôi ngồi muốn nói chuyện với cụ ông một chút

nhưng cụ bà bảo: "Ông ấy nhà tôi nặng tai lắm, lại hay lẫn thần chú ạ"! Cụ bà chậm chạp đi xuống bếp. Một lát sau từ dưới bếp đi lên một cô gái. Trời! Sao có một cô gái xinh đẹp đến thế kia! Miệng em cười rất tươi và dáng em uyển chuyển quyến rũ đến kỳ lạ. Tôi đang bối rối ruột gan chưa biết ứng xử ra sao thì cô đã êm ái ngọt ngào: "Em chào anh ạ". Ngượng ngùng tôi chào lại: "A... anh chào em". Cô vồn vã hỏi tôi: "Thủ trưởng từ Trung đoàn xuống ạ"? Tôi càng ngượng dữ: "Anh là chiến sỹ trên Trung đoàn, xuống các Tiểu đoàn công tác, anh vẫn xuống, nhưng đến trận địa Cao Nhân hôm nay mới là lần đầu". Cô nhám nhảnh tỏ vẻ không tin: "Định giấu em à? Anh mà là chiến sỹ thì toàn quân ai cũng là chiến sỹ". Bỗng tôi có cảm giác chạnh lòng: đã bao nhiêu năm, tháng chiến đấu lăn lộn đầy hy sinh gian khổ mà đến hôm nay trên ve áo của tôi vẫn còn thiếu cả chiếc quân hàm. Thấy con gái lên đỡ chuyện khách, ông già sang giường nằm nghỉ. Cô gái rót nước ra chén mời tôi uống. Chúng tôi ngồi tâm sự rất vui. Tôi hỏi cô: "Tên em là gì, năm nay bao nhiêu tuổi"? Cô trả lời: "Em tên Mơ, tuổi mười chín. Mẹ em thì già mà bố em hơi bị lẫn thần đấy anh ạ".

- Gia đình em chỉ có thế này người sao?

- Hi hi hi... anh bảo còn kiếm đâu ra được người nữa...

- Thế em đã có "ai" chưa?

- Chưa, nhưng mà đã có... các anh bộ đội kén lắm, ai cũng toàn chê em xấu xí.

- Cứ yên tâm. Đâu rồi sẽ có đó.

Tự nhiên tôi thấy thương thương Mơ quá và ước mơ rằng nếu Mơ là hàng xóm của tôi ở quê nhà dứt khoát tôi sẽ liên tục viết thư tỏ tình, tấn công bằng được và cưới em làm vợ. Song cực một nỗi vì cả nước còn phải chiến tranh, nếu tôi lấy Mơ ở Hải Phòng, thành lính đơn vị chuyển đi nơi khác, rồi một chốn đôi quê lắm bề trắc trở. Thành thử đã có lúc ngồi nói chuyện yêu đương cùng đám trai, gái địa phương... thấy tôi vẫn "dửng dưng" với phái đẹp nên ai cũng chọc: "Chắc anh còn kén chọn chán, chứ thích đứa nào chúng em quyết chẳng xong". Nhưng thực tình tôi đâu phải như thế, điều cơ bản là muốn về quê lấy vợ...

Đúng 15 giờ 05 phút, toàn bộ kíp trực chiến đấu của Tiểu đoàn đã sẵn sàng. Đoàn phó, Trưởng Ban tác chiến Trung đoàn và các sỹ quan tham mưu tác chiến phục vụ cho diễn tập đều có mặt. Cả trận địa rầm rầm hoạt động như một nhà máy lớn đang vận hành. Tình huống giả định-Trung

đoàn diện về: "Theo thông báo của trên: hiện nay từ phía biển Đông đang có nhiều tốp máy bay địch hoạt động. Chúng có thể tập trung đánh phá ác liệt vào một số trọng điểm mà Trung đoàn ta bảo vệ. Toàn Trung đoàn hãy nêu cao tinh thần cảnh giác, trách nhiệm, địch đến là kiên quyết tiêu diệt và tiêu diệt ngay bằng quả đạn đầu tiên và loạt đạn đầu tiên". Đồng chí Lan, Tiểu đoàn trưởng ra lệnh: "Ra đa nhìn vòng Pô 12 (Π12) vào cấp I"! Một lúc sau tiêu đồ hô to: "Tốp 15 xuất hiện tọa độ... 3 chiếc, tốp 16 xuất hiện tọa độ... 6 chiếc, tốp 17 xuất hiện... Mọi người đang chú ý theo dõi mục tiêu thì tiêu đồ lại hô tiếp: tốp 18... tốp 19 xuất hiện... Báo cáo tốp 17 tọa độ... tám chiếc"! Đồng chí Lan nhắc nhở trách thủ ra đa bám sát chặt chẽ các mục tiêu, đặc biệt lưu ý tốp 17.

Bổng lệnh từ Sở Chỉ huy Trung đoàn phát xuống:

- Toàn Trung đoàn vào báo động cấp I! Tiểu đoàn trưởng, sĩ quan điều khiển và nhiều cán bộ, chiến sĩ đều ngớ ra: báo động thật hay giả đây? Trung đoàn lệnh tiếp: "K3 ngừng diễn tập chuyển ngay sang chiến đấu"!

Tiểu đoàn trưởng ra lệnh:

- Toàn Tiểu đoàn vào cấp I!

Trên bản đồ chỉ huy của Tiểu đoàn tiêu đồ liên tiếp biểu hiện có nhiều tốp mục tiêu địch đang tiến vào gần. Tốp 16 tọa độ... 3 chiếc, tốp 17 tọa độ... số lượng 12 chiếc, tốp 19 tọa độ... 4 chiếc, tốp 20 tọa độ...

Lệnh Trung đoàn:

- K3 cho tiêu diệt tốp 17!

Tiểu đoàn trưởng hô:

- K3 tiêu diệt tốp 17! đạn 2 quả, dân cách 6 giây chuẩn bị ấn nút!

Mọi phần tử của mục tiêu đã được các bộ phận bám sát liên tục, chính xác. Từ xe máy nổ cung cấp nguồn điện 75 KVA đến xe điều khiển YA, xe tính toán AA, đài phát sóng điều khiển ПА v.v... đều phối hợp ăn ý nhịp nhàng như một dây chuyền sản xuất công nghiệp. Tiếng còi báo bắn thét inh tai nhức óc! Tên lửa đã đồng bộ-sẵn sàng xuất kích! Cả trận địa rộn lên hồi hộp nín thở. Tôi và Diệp dạt ra sát một rặng tre bên cạnh có một cái rạch nhỏ. Các trắc thủ bệ lấm lem, quần áo ướt sũng mồ hôi và nước, người chân giầy, người chân đất chạy nhào cách xa khu vực bệ phóng, nhảy ngay xuống các công sự hoặc nằm ẹp ngay xuống bên một bờ ruộng, một gốc cây, một hố trũng...

- Ấ...m...âm!... Một tiếng nổ long trời chuyển

đất-một quả đạn phụt lửa bay qua trước mặt tôi. Cả trận địa mịt mù khói lửa, màu khói da cam và cát bụi. Lá cây và cành lá ngụy trang bốc cháy tung cao.

- Á...m...âm!... quả thứ hai vút xông lên tiếp sức!

Tôi hồi hộp đến nghẹt thở giương tầm mắt theo dõi và vô cùng sung sướng. Bao nhiêu trận đánh lớn quyết liệt và chiến công vang dội của Trung đoàn, của Sư đoàn tên lửa dã chiến 369, số người của Tiểu đội chúng tôi gần như nằm trong tình trạng báo động cấp I tại Sở Chỉ huy tất cả. Hôm nay được "tự do" ra đứng bên lề trận địa ngắm nhìn tên lửa ta nhằm máy bay địch lao tới giữa nền trời xanh, mây trắng, nắng đẹp thật diệu kỳ. Quân dân Hải Phòng và các tỉnh lân cận từ khắp mọi nơi hò reo âm vang như sấm dậy: Trúng này! Trúng này! Trúng rồi!... Trúng rồi!... Hoan hô trúng rồi!... Tim tôi thót lại như ngừng đập! Quả tên lửa lao vút lên rồi ôm chặt lấy mục tiêu. Một tiếng nổ dữ dội và một cầu lửa tung ra! Chiếc máy bay bốc cháy ngàn ngụt như một bó đuốc khổng lồ. Nó ngúc ngắc một lúc rồi cắm đầu xuống đất ở một làng rất gần núi Voi An Lão-Hải Phòng. Lúc đó là khoảng 16 giờ. Bất ngờ Diệp ấn mạnh vào vai tôi và gào lên: "Năm xuống! Máy bay địch đánh trả!

Chú ý chúng có thể ném bom phá, bom bi vào trận địa". Và ngay phía trước mặt tôi những tiếng nổ dậy đất, những cột khói đen ngòm tối om bao phủ. Tôi hỏi Diệp: "Bom có rơi vào trận địa ta không"? Song Diệp không nghe thấy gì. Anh kéo tôi áp sát vào một cái hõm đất sâu bên bụi tre già. Năm, mười phút sau chúng tôi mới rõ: trận địa vẫn an toàn, không ai việc gì. Chỗ phà Kiên, cảng Quán Toan và một số khu xóm phía đông trận địa vẫn còn những tiếng nổ lục đục, đôm đốp... những tiếng người kêu cứu, những đụn khói phun lên, những đám cháy lan ra chưa dập tắt được. Tin đầu tiên điện về: Chiếc máy bay Mỹ bị bắn rơi tại chỗ là một chiếc F8-xác tên giặc lái đang bị kẹt chặt ở trong khoang lái. Niềm hân hoan thắng trận của mọi người cứ trào dâng như sóng biển!

Đã về chiều. Mục tiêu địch đã đi xa. Tiểu đoàn trở lại cấp II. Đồng chí Lan, Tiểu đoàn trưởng; sĩ quan điều khiển Đặng Minh Chúc-anh hùng quân đội và kíp trực thủ: góc tà, phương vị, cự ly xe YA cùng Trung đoàn phó Tạ Lộc; Trưởng Ban tác chiến Trung đoàn Mạnh Tấn, rất nhiều đồng chí trong phân đội và đoàn tổ chức diễn tập chúng tôi đều xúm lại bàn cãi, tranh luận, nhìn nhau mỉm cười... Ai cũng tiếc rẻ: "Trông ngon quá, giá như xơi thêm được vài chiếc nữa thì hay biết mấy"!

Đang rôm rả, đồng chí Lan sực nhớ:

- Báo cáo đồng chí Trung đoàn phó: đêm nay Tiểu đoàn vẫn tiếp tục diễn tập chứ ạ?

Đồng chí Tạ Lộc khà khà cười rất to đầy khí phách chiến thắng:

- Ta vừa diễn tập xong rồi! Đúng là kẻ địch đã tạo cho ta một tình huống rất đẹp; tốp 17 diễn tập chuyển ngay sang trùng tên với tốp 17 đánh thật khá mau lẹ. Hay, hay... khà khà khà... khà khà khà... hay lắm! Thay mặt ban Chỉ huy Trung đoàn, tôi nhiệt liệt khen ngợi chiến công tuyệt vời của các đồng chí.

Đồng chí Lan cảm ơn sự quan tâm sâu sát của lãnh đạo Trung đoàn và mời chúng tôi ăn một bữa cơm thân mật. Đánh nhau là thế mà bộ phận hậu cần vẫn lo cho đơn vị và đoàn công tác một thực đơn khá sinh động. Cơm không độn, thịt lợn kho tàu, canh chua nấu bằng quả me, đậu phụ chấm mắm tôm, có cả món nộm rau muống, rau thơm, vùng lạc, chanh, ớt khá đủ vị... Từ Thủ trưởng đoàn đến anh em ai ăn cũng thấy ngon miệng.

19 giờ kém 15 phút khi xe chúng tôi chuẩn bị trở về đoàn bộ thì lệnh Trung đoàn phát ra: đúng 20 giờ đêm nay phân đội 73 cho bộ đội hành quân chiếm lĩnh trận địa Trịnh Hưởng và triển khai

chiến đấu gấp. Phải tuyệt đối giữ bí mật, đảm bảo an toàn người, máy móc, xe cộ... Ngày mai địch có thể đánh lớn vào khu vực Trung đoàn ta bảo vệ.

Chúng tôi quyết luyện vội bắt tay cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 73 để lên đường. Đoàn phó Tạ Lộc bảo lái xe: "Đồng chí bố trí, phối hợp chằng xe đạp lên xe díp cho các đồng chí buổi trưa đã xuống đây bằng xe đạp để cùng về Trung đoàn một thể". Lái xe nhanh nhẩu: "Vâng ạ!" Mỗi người khẩn trương tự chọn cho mình một chỗ ngồi, tuy có hơi chật một chút mà sao vẫn thấy rộng nghĩa tình đồng đội...

Vượt qua con đường đất đắp gồ ghề, xe chúng tôi lại bon bon trên con đường nhựa. Ngồi trong xe ai cũng háng hái sôi nổi bàn luận xoay quanh vào một chủ đề: về chuyện chiếc máy bay Mỹ bị bắn rơi tại chỗ ban chiều. Bất chợt tôi nghĩ đến Tiểu đoàn 73 đêm nay hành quân... lại trắng đêm mất ngủ! Trong lòng tôi xôn xao xúc động... Ôi! Thời chiến tranh! Nói sao hết những gian lao vất vả, trí thông minh sáng tạo, thế xung thiên mãnh liệt và những chiến công vang dậy của đoàn quân tên lửa oai hùng!

Nghệ sĩ ve

Ve vốn là một nghệ sĩ tài ba hát rất hay, rất khỏe nhưng không háo phởi bao giờ. Suốt cả mùa hè dài đằng dặc nóng nực, oi ả, ve tham gia biểu diễn và ca hát trong "dàn hợp xướng" nhà hát vườn nhãn. Không ai thấy ve uống nước (ve là một loại côn trùng có hại hút nhựa và nước ở trong cây trồng nếu để ý ta sẽ phát hiện được), uống bia hộp, bia chai, bia hơi, cô ca cô la... mà tiếng hát của ve vẫn cất cao lạnh lạnh lạ thường! Bạn cứ đến nhà hát vườn nhãn mà xem, mà nghe ve đang cùng các nghệ sĩ của mình trình diễn bản tình ca... xốn xang, xáo động lòng người! Cả không gian trong nhà hát tỏa ra một màn nước mát êm dịu tuyệt vời!

Ăn uống, bồi dưỡng chẳng có là bao nhưng tiếng hát thì ve không thể nào tắt được! Mùa hè mà các cô, các cậu học sinh được tạm nghỉ sau một niên học đầy căng thẳng để "chiến đấu" với sách, vở, bút, mực, giành giật từng điểm từ không (0)

lên mười (10)! Bây giờ, đứng dưới vườn cây, rặng cây mà nghe ve hát... những kỷ niệm vui buồn, khôn ngoan, khờ dại cứ hiện lên mồn một... Người lính khi xa quê hương trong những năm chống Mỹ cứu nước, hàng ngày phải đối chọi mặt giáp mặt với quân thù, nghe tiếng ve kêu sau một loạt đạn bom mà thốn thức trong lòng bao nỗi nhớ nhung vô hạn... Nhớ cái thời cắt cỏ, chăn trâu, bắt ve đuổi bướm... nhớ cha, nhớ mẹ, nhớ xóm làng, bạn bè, người thân, dòng sông, mái trường, thầy cô, nhớ lũy tre làng, cây đa, giếng nước...

Năm tháng cứ trôi đi chẳng đợi một ai. Mới ngày nào còn quàng khăn đỏ cấp sách tới trường, mà hôm nay họ đã là người lớn, là cha, là mẹ, là bác, là ông bà nội ngoại...

Mẹ đã nuôi ta bằng bầu sữa ngọt lịm... bằng những miếng cơm nhai như lẫn với vị nước bọt của mẹ và những đĩa bột, thìa bột thơm ngon của hạt gạo mới, của vị nước mắm cá đậm đà, vị mỡ lợn thơm lừng, béo ngậy, của đường mía và mì chính ngọt lừ...

Tiếng ve đã gọi lên cho ta bao kỷ niệm, bao khát vọng nhớ thương và bao ước mơ lớn lao của cuộc đời đang chờ ta phía trước.

Ve vẫn mãi mê làm việc, ve vẫn mãi mê ca

hát... Cái nghề nghiệp của ve là thế mà! Chẳng cần ai trả công, ve vẫn hát, hát sôi động lòng người dù cho phải hát rạc cả cơ thể, hát cho quên đi nỗi đắng cay, nhọc nhằn buồn tủi...

Trong lúc ve đang "chau chuốt" cho tiếng hát của mình càng phong phú và tuyệt diệu thì lắm kẻ luôn luôn rình rập hủy diệt tiếng hát ấy đi.

Tệ nhất là thằng bọ ngựa! Nhâng nhâng nháo nháo, ai hấn cũng dám bắt nạt! Cái "biệt tài" bắt ve của hấn thì không chệ vào đâu được. Hễ thấy ve kêu ở đâu là hấn đã biết ngay rồi. Một là bay, hai là bò khễ khăng tới... hấn dùng hai thanh "bảo kiếm" chém phập lên mình ve như chiếc còng cua kẹp chặt vào con cá nhỏ. Tóm được ve hấn ăn thịt liền, chẳng cần biết ve đang ca hát hay ve kêu la than khóc! Chuồn chuồn càng mất dạy... suốt ngày bay bay, lượn lượn rình rập ve ca hát, hễ phát hiện được ve là hấn lao vào, dùng răng, dùng chân quắp ve như máy bay trực thăng cẩu xe bọc thép. "Cẩu" ve đến một cành cây nào đó là hấn xé xác ve ra ăn thịt không cần biết thương xót gì cả. Thằng rắn Sọc dưa... ôi thôi! Độc ác vô cùng... khiếp ơi là khiếp! Nó mà tóm được ve thì chỉ có nuốt chửng. Bụng thằng Sọc dưa đã giết chết bao tiếng hát của loài ve yêu quý!...

Còn bọn Chào mào "vô học" hát không ra hát,

hót không ra hót, nghiêng nghiêng, ngó ngó, nhảy nhót chuyên đi ăn trộm hoa quả chín của dân lại còn đội mũ nhọn đầu, ra dáng con nhà tử tế... lúc nào cũng lí lợng, lí lô, quých quých thiêu, liêu thu liêu... quých quých thiêu, liêu thu liêu... luôn luôn tìm cách bắt ve như người ta dùng dậm bắt cào cào, châu châu vậy. "Mấy ông" trẻ mục đồng thì ghê rồi! "Các ông" ấy dùng cách bắt ve rất hiện đại. Nào rón rén, nhẹ nhàng, mím môi, nín thở nè lúc ve đang sơ ý mà dùng tay bắt ve, chộp ve... Nào dùng keo nấu (bằng nhựa sung, nhựa mít) đủ kiểu quấn vào đầu que tre và có thể dính ve bất cứ lúc nào! Mà đã bắt được ve rồi thì "các ông" ấy làm đủ trò, đủ cách: bóp sườn, ấn bụng, bắt ve không muốn kêu cũng phải kêu, càng kêu to thì "các ông" càng sướng. Khi ve đã kiệt sức, kiệt hơi kêu ẹ... ẹ...ẹ... thì "các ông" càng bóp... bóp đến nỗi ve nghệt thở, vỡ bụng mà không bao giờ còn kêu được nữa! "Mấy bố" tương nghịch lại càng sợ... "các bố" mà tóm được thì chao ôi, ve chỉ có chết! "Các bố" tống một loạt ve vào túi giấy bóng, vào lọ thủy tinh, vào hộp sắt, buộc chân, buộc cánh ve hàng chuỗi... cấu chân, cấu cánh... mang về bắt ve phải kêu "tập thể" inh ỏi, la hét om sòm, chơi chán là "các bố" mang dũ mèo xé xác ve ăn thịt trông mới thật thảm thương và đáng sợ.

Tất nhiên loài ve cũng có cách phòng thủ để tự cứu mình, cách phòng thủ duy nhất là bay chuyển cành... nhưng ve nào có bay được xa đâu! Thành thử cố tránh mà cũng không ít các nghệ sĩ ve bị kẻ thù của mình tiêu diệt!

Chết cũng không sợ bằng mất tiếng hát! Từ xa xưa lắm rồi, loài ve đã mang tiếng hát du dương trầm bổng của mình đến với con người! Mà đời một con người có bao nhiêu tháng trầm, buồn vui và cay đắng, phấn chấn và tủi nhục, hạnh phúc và yêu thương, tế nhị và hy vọng.

Tiếng ve thồn thức trong lòng khi người mẹ nằm trên võng ôm con ru cho con ngủ... trưa hè oi ả nghe tiếng mẹ ru à ới. Cùng các lời hát với các làn điệu dân ca ngọt lịm tình nghĩa cuộc đời... vang vọng, hòa quyện với tiếng ve hát: ve... ve... ve... ngay trên ngọn khế bờ ao mà xao xuyến, mà gắn bó với quê hương đến thế!

Năm nào mùa hè cũng đến và mùa hè lại đi... mùa hè năm nay nhớ mùa hè năm trước. Tiếng ve của mùa hè năm trước còn đọng mãi dư âm sang mùa hè năm sau...

Bây giờ các "nhà hát", các "câu lạc bộ" biểu diễn, ca hát của các nghệ sĩ ve ngày càng được mở rộng và tu bổ hoàn chỉnh... cái thời kinh tế thị

trường này, nền sản xuất phát triển rất mạnh mẽ! Tuy các lũy tre làng dần dần bị thu hẹp lại, những "công trình" xây dựng dành cho "giới âm nhạc"-các "nghệ sĩ ve" thi nhau mọc lên san sát! Những "nhà hát" lớn như: vườn nhãn, vườn vải, vườn cam, quýt, chanh, táo, ổi v.v... có những "sân khấu", "sàn nhảy" và nơi "hòa nhạc" cực kỳ, chắc rằng các "nghệ sĩ ve" rất mê và cứ tha hồ mà biểu diễn, mà ca hát...

Bao giờ còn màu xanh của cây lá trên trái đất này, trên đất nước này thì tiếng hát của các "nghệ sĩ ve" vẫn còn ngân vang mãi mãi!

Đất Quê

Ai cũng bảo rằng: vợ chồng anh Bống có gan. Chưa làm gạch bao giờ mà dám "liều lĩnh" sắm mai, cuốc, xẻng, khuôn, kéo cắt đất... tào sên, tự tay đóng mộc, mua than củi... thuê thợ đốt liền hai lò gạch Triều Tiên và cho ra lò được ngót ba vạn viên đủ chất lượng xây dựng.

Cần rõ thêm về thửa đất thổ: vào những năm đầu của thập kỷ 90, dân làng này muốn có đất thổ cư khó lắm! Nói khó... nhưng chỉ khó với những người bình thường hoặc không biết cách "tranh thủ" ông cán bộ địa chính xã mà thôi! Mặt khác đất nông nghiệp của hợp tác xã đang dần dần chuyển dịch từ cơ chế bao cấp sang khoán 10-giao đất lâu dài tới từng hộ xã viên. Nhiều gia đình muốn giữ nguyên hiện trạng những thửa đất có thể lợi mà trước đây đội sản xuất đã tạm giao cho nhà mình. Mảnh đất vườn hai sào khoán sản thuộc gia đình bà Ninh đang canh tác thật tuyệt tác cho những ai nếu được cấp thổ cư. Vì nó thoáng dăng, đứng sát bên lề đường cái xã lại lồng lộng hứng gió

mát từ hai mẫu đầm nước thổi vào... Thủy, thổ hữu tình, cả xóm hiếm thấy chỗ nào còn lại đẹp hơn.

Ông Thân người trong đội định làm nhà đã chín lần, mười lượt đến gặp bà Ninh thuyết phục bà "nhả" ra chuyển đổi đất theo thỏa thuận, nhưng bà Ninh ậm ừ cho qua chuyện... Chứ đời nào bà chịu nhả chỗ đó ra cho người ngoài!

Thế rồi anh Bống-cháu gọi bà Ninh bằng cô, ở bộ đội về. Anh Bống lấy vợ và có con. Nhà anh Bống có sáu anh em: ba trai, ba gái. Anh Bống là cả, nếu sống chung với bố mẹ lâu dài thì trước mắt chưa ổn. Gia đình ông Thịnh (bố đẻ anh Bống) hiện tại có mười nhân khẩu, tất nhiên việc nấy ra một thổ cư nữa là xã không thể khước từ. Xã đã nhất trí và huyện duyệt y. Vợ chồng anh Bống được cấp năm miếng đất thổ cư (180m²) và chuyển đổi hết số đất phần trăm, khoán sẵn (diện vườn) của gia đình về trên hai sào đất mà trước đây bà Ninh đã quản lý. Bà Ninh tuy có hơi xót nhưng cũng thoải mái vì đất ấy đã vào tay cháu bà...

Có đất dựng nhà, có gạch rồi, dứt khoát chủ nhân phải chạy ra vôi, ra cát... Cứ xây đã! Mới xây xong phần móng anh Bống đã thấy cạn tiền. Anh cho tạm dừng để "mai phục" tiếp...

Quá nửa năm sau, công trình lại được triển khai xây dựng. Đợt này vợ chồng anh Bống hăng

như lửa! Áo một cái, phân chồng mọt đã lên đến đầu tường. Thuận đã anh quyết định khâu làm mái. Lúc này là lúc gay go nhất vì tiền trong túi của anh đã lao vào số âm, song cũng là lúc lợi thế nhất để anh có thể huy động được mọi sự giúp đỡ của bố mẹ đôi bên, anh em, họ hàng, bạn bè... Vay! Mượn!... Anh Bóng cứ vay mượn, cứ tung hoành mà phát lên cho ngôi nhà của mình đi vào hoàn cảnh. Các cụ đã bảo: "Cháo húp vòng quanh, công nợ trả dần" cơ mà! Chẳng bao lâu chốn "biệt thự nguy nga" của anh Bóng đã gọi niềm mơ ước của bao người.

Hai vợ chồng, hai đứa con: một trai, một gái, sống ở xóm Nấy làng Trây này có nghề dệt vải lâu đời, có những vườn cây đặc sản như nhãn lồng, hồng Nhân Hậu, chuối ngự, trầu không... và vô số những ao đầm thả cá rộng lớn, rất hiệu quả, khác nào một "ưu đãi" tự nhiên. Con cái học xong cấp một rồi vào cấp hai. Anh chỉ lo nhớ ốm đau rủi ro, tai họa. Còn chuyện đã làm nhà mà phải mắc nợ năm, sáu nghìn đồng cũng là lẽ thường...

Nhìn cách làm ăn, xây dựng của vợ chồng anh Bóng, đám thanh niên, trung niên thích lắm. Họ cứ theo cái "mô típ" ấy mà học tập. Trong xóm thỉnh thoảng lại nổi lên một "anh tài" với cơ ngơi

sùng sững. Các ông già bà cả thì tặc lưỡi, không ngớt lời ca tụng, trầm trồ khen ngợi: cánh trẻ bây giờ bốc dữ thật!

Mới có hơn mười năm chuyển đổi cơ chế, trong xóm, ngoài làng đã có những thay đổi lớn lao mà hàng trăm năm trước đây chưa bao giờ có được! Nhà xây trát trát mọc lên như nấm. Mái ngói, mái bằng chen nhau nhô cao, vươn cao thêm. Xưởng dệt, nhà kho, cửa hàng kinh doanh, chợ búa, đường điện, đường giao thông, trường học, nhà trẻ, trạm y tế, trụ sở ủy ban, chuồng trại chăn nuôi... đều được nâng cấp xây dựng khang trang, lộng lẫy. Nỗi lo của mỗi gia đình hầu hết đều tập trung vào lo công ăn, việc làm, lo học hành cho con cháu, lo tiêu tốn mọi bề, chứ lo về bát cơm, hạt gạo, manh áo tấm quần, tuy liên tục song không gay gắt...

Vợ chồng anh Bống ùa vào cái "dòng cuốn" ấy mà đi. Thành Bình học xong lớp chín thi vào phổ thông trung học nhưng không được, xem chừng cu cậu cũng chán học nghĩ mà buồn... Thôi đành! Đã không thích thì đừng có ép nài, hãy tìm nghề khác sinh nhai. Mất vài năm, nó lêu têu chưa đâu vào đâu thì xã phát lệnh nhập ngũ, ừ đi bộ đội đã! Tụi thanh niên mới lớn lên, nếu không say mê theo đời "kinh sử" thì cũng phải ném chúng vào binh nghiệp mà thử thách thì rồi mới trưởng thành vững

chãi! Đừng nhìn một số tay "ngu ngơ" ở thôn quê học hành qua quéo mà "nên người"... Chẳng qua là họ "tốt số" có nơi rong ruổi này, nọ... mà thôi! Chứ thời đại này đã không học, không rèn, không tu nghiệp... lại còn theo đuôi những kẻ du đãng, chán đời, nghiện hút, cờ bạc, lười biếng chỉ có nên ma. Thằng Bình ở bộ đội được hai năm rưỡi. Trong quân ngũ nó luôn tỏ ra mình là người có bản lĩnh, có ý thức tổ chức kỷ luật và nhiệt tình trước mọi nhiệm vụ được phân công. Vợ chồng anh Bống cũng nhẹ khoản phải chu cấp cho thằng Bình suốt hai năm rưỡi ấy.

Cái Bân học hết cấp hai vào được cấp ba. Con này có chí tiến thủ và có nhiều mơ mộng. Hàng ngày đã chăm chỉ học tập tại trường, nhưng nó vẫn chưa chắc ăn, cho nên phải lặn lội xuống thành phố Nam Định tìm thầy học thêm. Nghe nó nói: các thầy dưới phố dạy "mê" lắm, song học phí thì đắt quá! Thôi thì... mày thích tao cứ chiều. Nếu không được mày đừng có trách tao! Cái Bân theo đuổi đến nỗi kỳ cục!...

Sức khỏe của vợ chồng anh Bống đang dồi dào. Nền kinh tế thị trường đang bung ra mở rộng. Người người nháo nhác, hăm hở đi làm, đi buôn, đi học, đi xuất khẩu lao động, xây dựng cơ ngơi, sắm phương tiện sản xuất, xe máy, ti vi, đầu máy

video, ra đi ô cát séc... Cuộc đua tranh làm giàu giữa các gia đình ở nông thôn đang có sức cuốn hút mãnh liệt! Những nổi éo le, bất hạnh của mỗi mảnh đời, mỗi "cảnh ngộ"... cũng dần dần được đẩy lùi. Anh Bống xây được nhà tức là giải quyết được một khâu rất trọng yếu trong đời sống. Mấy năm liền, anh vay vốn, tung vốn ra buôn nhân quả và đều thắng lợi giòn giã!. Anh sắm luôn xe máy Honda đời 82, ti vi xịn, đồng thời động viên vợ con ăn mặc cho đẹp đẽ, tử tế xênh xang hơn. Anh xây thêm nhà bếp rộng rãi, buồng đặt khung dệt vải, chuồng nuôi lợn, bể ăn nước, lát sân gạch, lát nền nhà đá hoa, sắm tủ ly, giường môđéc, bàn trà... Anh bảo "Hiện tại có vay công, mắc nợ, nếu buôn bán "vào cầu" thì vài vụ nhân là xong".

Thế rồi thằng Bình được xuất ngũ. Nó rủ rê một lũ thanh niên trong xóm trong làng, đi Hà Nội để tìm kiếm việc làm (nói thật: từ xưa tới nay dân làng Trầy rất ít khi ra Hà Nội để bán sức lao động bằng cơ bắp). Chúng đi sơn, phụ xây, phụ hàn, xe đất, đổ bê tông... Rồi cũng có một số đứa léch thếch kéo nhau về. Làm ở Hà Nội quá vất vả, nếu mỗi tháng thu nhập năm đến sáu trăm ngàn đồng thì cũng chỉ như làm ở nhà mỗi tháng "túc tắc" hai ba trăm ngàn. Vì tại Hà Nội tiền thuê nhà ở, tiền điện nước, tiền đi và về, đủ thứ chi phí

linh tinh đất đỏ... phải xa quê hương, gia đình, vợ con... sót ruột lắm! Một sấp tiền trông thì to mà hết vèo nhẩn túi không nghĩa lý gì cả.

Thằng Bình rút khỏi Hà Nội về quê. Nó lấy vợ, vợ nó tên là Tâm, một cô gái có bố mẹ bán hàng ăn ở ngoại thành Nam Định. Nó mộng lấy được "em" về làng Trầy mở quán kinh doanh ăn uống. Có thể sẽ đổi đời được chẳng? Hai vợ chồng xoay xở kinh doanh thử: nào thịt quay, lòng lợn, nem chạo, nem chua, rượu, nước giải khát theo túi tiền dân quê. Kết cục hàng cứ ế trương lên, chẳng tiêu đi được! Ông Bống lại nghĩ đến chuyện cho vợ chồng nó ra ăn riêng. Có ăn riêng chúng mới tự chủ được cuộc sống, với lại vợ chồng ông còn phải lo thân và lo cho cái Bân đi học.

Vợ thằng Bình sinh được một đứa con trai. Niềm hạnh phúc hân hoan choán ngập cả nhà. Nó suy nghĩ: Nếu xin bố mẹ chiếc khung cửi dệt vải... có lãn lóc bỏ hơi tai, một tháng cũng chỉ được vài ba trăm ngàn. Với sáu miếng vườn bố mẹ cho theo tiêu chuẩn... nom vào đấy cũng là vất mũi đút miệng. Mà trước mắt bố mẹ phải mất công ăn việc làm! Nó bàn bạc với vợ vét hết túi mình, quay về đàng ngoại, nhờ sự hỗ trợ của anh em, bạn bè... gom được mười bốn triệu đồng, mua luôn một chiếc xe Honda 81 vọt ra Hà Nội lần thứ hai, hành nghề

lái xe ôm. Vợ nó chốt tại quê, trông con, lo toan công việc lật vật, nhờ sự cứu mang của bố mẹ và cô Bân. Hàng tháng nó kiếm được tiền triệu, nhưng ăn tiêu quá tốn kém, nên chỉ mang về đưa vợ khoảng ba trăm ngàn. Rải ra cho hai mẹ con cũng là tạm đủ.

Ông Bống thì căng! Năm 1998 buôn nhân ông thắng được năm triệu, nhưng ôm vào cái K82 mười một triệu, thành ra âm mất sáu triệu. Đạo thằng Bình lấy vợ ông hơi phóng tay một tý. Cũng âm vào mấy triệu. Vụ nhân 1999 tuy lãi sáu triệu song vì ông giăng ra xây dựng các công trình phụ trợ và sắm sửa đồ dùng, nên âm trội lên bảy triệu nữa. Tất cả số âm là mười sáu triệu đồng. Ông Bống vẫn thản nhiên và cho rằng: con số ấy không đáng sợ! Vụ nhân năm 2000, ông táo bạo vay hai mươi triệu đồng mở "chiến dịch" tấn công vũ bão! Ông mua được khoảng năm tấn quả với giá rất mềm... Thực tế lúc thu hoạch nghe cánh lái buôn dự đoán: vụ này ông Bống phải thắng ít nhất mười lăm triệu vì riêng bán nhân quả tươi ông đã thu về sáu triệu rồi. Vẫn còn ba tạ rưỡi long đẹp đang ở cái giá 85-90 ngàn đồng một cân, thì cả số âm cũ với hai mươi triệu đồng vay mới ông sẽ giải tỏa một ngày là hết!

Và rồi "sự cố" chẳng ai lường! Nếu trước cuối

vụ nhơn ít ngày khi giá long nhảy lên 95-98 ngàn đồng một cân mà ông Bống "quật" ngay thì thắng đẹp! Nhưng chết dở vì ông "tiếc"-muốn phục ăn to hơn, nên cứ chần chừ, dẫn đo mãi để chờ "giá còn lên"! Chờ mãi... chờ mãi... càng chờ càng tụt! Nó tụt đến mức chỉ còn 25-30 ngàn đồng một cân mà cũng không sao gặp được khách mua! Cả ông Bống và tất cả những tay lái buôn giữ long nhơn của năm 2000 coi như bị bão to chưa từng thấy! Lắm anh mếu máo: "Thật của nhà tôi để trong nhà... Bống nhiên biến mất"!

Đang lúc ông Bống "hoạn nạn" thì cái Bân thi trúng vào một trường cao đẳng ở Hà Nội. Phải học chứ! Nhưng ông biết đào đâu ra cho nó suốt ba năm với mỗi tháng năm, sáu trăm ngàn đồng? Túm vào chiếc khung cửi dệt vải và chín miếng vườn, tám miếng ruộng để đâu nuôi đủ hai người? Còn bao nhiêu thứ gánh góp, tiêu pha nặng nề... Năm nay nhơn chẳng ra hoa-mà gần như đâu cũng thế cả! Phần chi cho cái Bân đi học là âm tất! Đã nhiều hôm ông Bống nằm thượt, vất tay lên trán vạch các phương án "giải vây" nhưng đều bế tắc! Cuối cùng thì ông chọn cái "đắc sách" của thằng Bình: đưa mình và chiếc K82 ra Hà Nội... Ông sẽ thật chịu khổ, vật lộn để có được mỗi tháng một triệu trở lên, như thế mới tự nuôi được mình và

nuôi cái Bân tại Hà Nội. Vợ ông-bà Nhiệm ở quê, bảm chiếc khung cửi, chăm sóc vườn ruộng, còn đăm long nhãn chết rách cứ khoác áo để đấy chờ thời cơ.

Lần trước ông Bống về quê có người hỏi ông:

- Sao? Lái xe ôm ở Hà Nội sống tốt chứ? Ông Bống khần khừ:

- Tốt hơn ở nhà, song hơi nhếch nhác và có lúc khá nguy hiểm... ở nhà kiếm được ổn định mỗi tháng ba, bốn trăm ngàn đồng là rất khó, chứ lái xe ôm ở Hà Nội tôi sẽ có tiền triệu, nuôi đủ hai bố con mà vẫn còn dư chút ít... Thôi, cứ tạm thế đã.

Nhìn nước da ông Bống thấy hơi sạm đen nhưng dáng ông tháo vát, lanh lợi, khỏe mạnh hơn nhiều. Ông mặc chiếc áo sơ mi lon màu mỡ gà, chiếc quần âu vải pho xanh sẫm. Đặc biệt mái tóc cắt đuổi của ông trông rất điệu... Càng ngạc nhiên hơn khi tay ông đeo chiếc đồng hồ điện tử và chân ông đi đôi dép xăng đan rất kiểu cách đô thị...

Bà con trong xóm ồn ào: "Giàu nhà quê không bằng quét lê thành phố có khác. Ông Bống ngày nay lại trẻ đẹp như anh Bống ngày xưa rồi!".

Trước đây dăm tháng, thằng Bình đã về đón cả vợ con ra Hà Nội. Nó bảo: "Tôi cứ lái xe ôm, nhà tôi đang vương thằng cu Tĩnh còn nhỏ chưa

thuê được người trông giữ, chứ không thì đi bán bánh mì rong bến xe cũng có mỗi tháng năm sáu trăm ngàn...

Bà Nhiệm coi nhà, làm ăn thui thủi một mình... Tuy cũng gần xóm giềng nhưng đêm hôm khuya khoắt nó cô quạnh, tẻ nhạt thế nào ấy! Bà bảo: "Lúc còn trẻ ông ấy đi đánh Mỹ, yêu nhau phải xa nhau đã khổ. Bây giờ cả hai đã có tuổi, nếu còn xa nhau nữa thì tôi không chịu"...

Thấy thương vợ, ông Bống đã họp bàn gia đình và quyết cho bà cùng ra phố. Ông bán chiếc khung cửi và tivi màu đi. Tám miếng ruộng ông tạm cho chú Tá-em ruột cấy cấy, nộp thuế, lấy thóc mà ăn. Đất vườn của ông, của thằng Bình đã trồng nhãn cả rồi, khi nào có quả ông nhờ chú Tá trông coi bán hộ. Số đất còn lại trên mặt vườn ông cho anh Bằng-em họ (gần nhà) quản lý trồng rau màu, cứ mỗi năm trả ông một trăm ngàn đồng, sau này về sẽ hay.

Vợ chồng, con, cháu ông Bống đã ra Hà Nội tất: sáu người. Cái Bân thuê nhà trọ và ở cùng với đám bạn học. Thằng Bình cùng vợ con thuê nhà ở cạnh bến xe phía Nam Hà Nội. Vợ chồng ông Bống thuê một điểm ở sát chợ Mơ. Hàng ngày ông lái xe ôm, bà mua đi bán lại rau củ để kiếm tiền.

Ở làng nước, ông Bống về. Ông Bống mới ở Hà Nội về chín giờ sáng nay. Tội thân ông ấy quá. Bây giờ thì biết làm thế nào?

Làng xóm đổ dồn đến nhà ông Bống. Ông Bống rũ rượi như tàu lá chuối héo. Tưởng ra Hà Nội thì kiếm được, làm ăn nên ai ngờ nên nỗi này. Thằng Bình lái xe ôm đâm vào người xảy ra tai nạn. Riêng vụ này, ít ra ông Bống cũng phải đền chục triệu. Trong lúc luống cuống, chưa biết làm thế nào để gỡ thế bí thì nhà ông ở Hà Nội lại bị mất cắp. Ông chỉ còn kêu trời. Bây giờ, ông về quê xin bà con giúp cho chút nào hay chút ấy.

Làng xóm, ai cũng lo lắng cho ông. Có người còn có chục bạc cũng dúm vào tay ông. Ông Bống cảm động quá kêu lên:

- Giời ơi là giời! Bây giờ tôi mới biết rằng: Chẳng có ở đâu bằng ở đất quê mình cả. Cứ chịu khó làm ăn thì rồi ở đâu cũng phát đạt.

Hồng Nhân Hậu

Từ xa xưa đất làng Đại Hoàng-Nhân Hậu, xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã nổi tiếng với cây chuối ngự-chuối tiến vua, trầu không và hồng ăn quả. Nhưng độc đáo số một vẫn là cây hồng quả không hạt gốc chủ thời cha con cụ bá Huyền, phó Tuyển; kế thừa sau này là hồng ông Đạt (con cụ phó Tuyển) và hồng không hạt Nhân Hậu nhân rộng như hiện nay.

Cách đây khoảng một trăm năm, chị Tuyển (gọi theo tên chồng) về làm dâu nhà ông bá Huyền. Trước, sau thời gian đó một số năm chị vẫn đi dệt vải thuê và giúp việc cho một gia đình chủ bên tỉnh Thái Bình. Một lần có khách sang mang đến biếu gia chủ một chục quả hồng rất to, màu đỏ tươi, cánh vẫn xanh biếc nguyên vẹn... chị đã ao ước giá mà nhà mình trồng được cây hồng có quả như thế này thì sung sướng biết nhường nào. Khi cả chủ và người làm thuê xúm lại hưởng lộc, ai cũng thấy đúng là chưa bao giờ có một loại hồng nào thơm ngon đặc biệt đến thế! Cái kỳ lạ nhất là

trong thịt quả không hề có một "sạn", tạt nhỏ và gân như không ai thấy hạt là gì. Chị thu dọn đĩa vỏ hồng và dao mang ra ao rửa, tình cờ chị phát hiện được có một hạt hồng rất nhỏ dính bên cái tép hồng lấy nhầy. Không bỏ lỡ cơ hội, người con gái Đại Hoàng ấy đã vội nhặt lấy cái hạt hồng quý giá, gói vào bằng một mẫu vải, cất trong túi áo mặc hàng ngày của mình. Hôm về thăm quê, Tuyền mang chép ra vườn xới xới một chỗ đất nhỏ rồi tra hạt hồng vào đó. Chị cầm ba cái cọc to bằng ba ngón tay, túm đầu ba cọc bằng một sợi dây như cọm gấu sòng, tưới nước cho hạt mấy lần rồi mãi làm ăn mà bẵng quên đi không biết hạt hồng như thế nào nữa.

Tự nhiên ở vườn nhà ông bá Huyền mọc lên một cây hồng ăn quả rất đẹp. Ông bá Huyền bảo anh Tuyền là con trai: "Cây hồng này chắc do chim tha quả từ đâu đến ăn rồi để hạt lại? Xem chừng nó là một cây quý hiếm đấy! Phải hết sức chăm sóc giữ gìn, biết đâu trời cho ăn". Ngày tháng trôi đi, cây hồng cứ lớn nhanh như thổi. Mới bốn, năm tuổi nó đã ra đều mỗi năm sáu bảy chục quả. Vì ông bá Huyền là người có chức vị trong làng, anh Tuyền rồi cũng mua chức phó lý cho nên khách khứa, bạn bè xa gần của bố, của con qua lại gia đình rất đông. Hàng năm vào tầm tháng bảy, tháng

tám âm lịch nhìn những quả hồng chín sáng bóng màu đỏ tươi, cánh vẫn xanh dẹt, hương thơm dịu ngọt... ai cũng phải tấm tắc khen ngợi: đây đúng là một loại hồng quý giá; đã nhiều năm rồi trên thị trường hồng Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Hà Nam... ngay cả các lái buôn sừng sỏ chưa bao giờ bắt gặp!

Điều khó xử nhất của ông bá Huyền và anh phó Tuyển là có nhiều người rất muốn xin giống cây hồng về trồng nhưng không thể thực hiện nổi... Đã từ lâu ở Đại Hoàng việc chiết cho cành hồng ra rễ chưa có ai làm được! Mà bán quả, cho quả về gậy giống thì quả lại không hạt. Cây hồng nhà ông bá Huyền nhiều năm tiếng tăm vang vọng cả một vùng nhưng vẫn chỉ là cây hồng nhà ông bá Huyền! Và dĩ nhiên đã là hồng quý ở đất trồng hồng, chuỗi ngự cổ truyền thì ông bá Huyền và anh phó Tuyển càng phải giữ gìn nghiêm ngặt, chăm sóc cẩn thận, chu đáo...

Ngày xưa ở cùng xóm ông bá Huyền (bây giờ là xóm 13 Nhân Hậu, xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam) có anh Hoán Hợp. Anh Hoán Hợp chuyên đi buôn hồng, buôn chuối; kiêm cả làm thuê cho các gia đình trong xóm. Một lần đi đến vườn nhà ông bá Huyền, Hoán Hợp thấy ở mép cái rạch xẻ ngang để ngăn cách không cho rễ cây

hồng ăn cơm vườn trâu (thuở trước trâu Đại Hoàng rất giá trị) có một đầu rễ hồng bị đứt mọc lên cái mầm xanh non, mập mạp. Anh chủ tâm "để dành" chích ngấm bầu dần dần (cho mầm rễ thành cây sống độc lập) rồi lấp đất lại như cũ... chờ cho mầm lớn đủ theo ý định mới nhè cơ đánh cây về trồng trên đất nhà mình. Anh Hợp làm được việc đó khá lâu mà nhà ông bá Huyền không mảy may biết gì. Năm, sáu năm sau (kể từ lúc Hoán Hợp mang cây hồng rễ về trồng) đột nhiên bên đất nhà anh "bỗng"... có một cây hồng có quả thơm ngon, to đẹp chẳng thua kém gì hồng bên nhà ông bá Huyền. Nhiều người khó hiểu bàn tán xôn xao, tranh cãi gay gắt song không tìm được nguyên do... trừ gia đình Hoán Hợp là biết rõ sự thật nhưng tuyệt đối phải im lặng. Bí quyết nhà nghề như cái kim trong bọc lâu ngày cũng lòi ra. Anh phó Miễn con trai và anh binh Trác con rể ông Hương Hậu (anh binh Trác sau này mua thửa đất của Hoán Hợp có cả cây hồng. Hoán Hợp đã nói cho anh biết lý do sinh ra cây hồng đó) lại thấy mỗi người có một cây hồng mang tính nết đúng như cây hồng nhà ông bá Huyền. Cái "thủ pháp" nhân hồng bằng rễ kín, hử được bung ra nhưng rất hạn chế. Đằng ông bá Huyền cũng chỉ cho chị Tư Tư là con gái ông phó Tuyền và một ít anh em, bạn bè đặc biệt thân hữu của gia đình mỗi người một cây mà thôi.

Thế rồi vào những năm 1959-1960, cả làng Đại Hoàng-Nhân Hậu, nhân dân nô nức góp ruộng đất, trâu bò, nông cụ... vào hợp tác xã nông nghiệp. Một số cây hồng tự nhân trước đây đã là hồng chung hoặc nằm vào cạnh đất chung của mọi người... "Công thức" bắt rễ hồng chung và móc rễ hồng riêng gần đất hợp tác xã đã được một số người ngấm ngầm ứng dụng. Tiêu biểu nhất có anh Thiện chuối cùng ở xóm 13 Nhân Hậu. Vì là lái buôn chuối, buôn hồng cho nên đối với cây hồng, cây chuối anh luôn luôn chú trọng. Vào cái giai đoạn trước, sau năm 1970, anh Thiện đã nhanh nhẩu nhân được hơn một chục cây hồng rễ cùng mẹ. Anh ra điều kiện cho người mua: "Tôi bán cây hồng giống cho anh với giá mềm, dạy cả cách chăm sóc, nhưng khi cây có quả, dù giá nào đi nữa dứt khoát phải bán quả cho tôi". Chính cái "kế sách" ấy có giao kèo chặt chẽ mà nhiều năm anh Thiện đã thu tóm được phần lớn những quả hồng ngon.

Cũng ở thời điểm trước sau năm 1970, trạm giống cây trồng Nhân Bình, huyện Lý Nhân và Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Hà đã đưa kỹ thuật ghép mắt vào với cây hồng không hạt Nhân Hậu. Không ngờ thành tựu ấy đã góp phần quan trọng giúp cho cây hồng không hạt Nhân Hậu được nhân ra hàng loạt trên một địa bàn rộng lớn! Cây hồng không hạt Nhân Hậu ghép bằng mắt tuy

không giữ được nguyên vẹn tính ưu việt của cây mứt chủ như: khi cắt đôi quả chín dùng một nửa, giữ lại một nửa qua một ngày đêm (bỏ miếng hồng vào đĩa, đập kỹ bằng chiếc bát để tự nhiên) thì phần nửa giữ lại ấy vẫn không bị thâm, nhũn, nhầy. Cánh tươi xanh vẫn bám chắc vào nuốm quả; hạt gần như không có... nhưng cây hồng ghép phát triển mạnh, nhanh có quả, quả rất sai và to trội hơn quả cây hồng rễ...

Và câu chuyện hồng không hạt Nhân Hậu đi vào đất Hà Bắc. Năm 1963, hợp tác xã nông nghiệp Đại Hoàng-Nhân Hậu tổ chức một đợt cho dân đi khai hoang ở xóm Đoàn Kết, xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Hà Bắc. Lúc đầu dân lên đây là chặt phá rừng hoang dại rồi khẩn trương đưa cây sắn tầu, khoai lang, chuối goòng, chuối tiêu... vào phủ kín. Cây lương thực và cây mầu án ngữ đất đai với một thời gian khá dài thì dân Đoàn Kết đưa cây chè, cây dứa vào trồng. Chè Đoàn Kết xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Hà Bắc đã nhiều năm vang tiếng trên đài, báo và kích thích ý chí làm ăn của người dân nơi đất mới. Nhưng rồi có một số bà con từ Đoàn Kết trở lại thăm quê vào trước sau năm 1970, họ đã nghĩ đến chuyện mang cây hồng không hạt rễ Nhân Hậu về Hà Bắc trồng thử... Điều vô cùng lý thú là tốc độ phát triển của cây còn nhanh hơn cả ở đất Nhân Hậu. Quả rất

sai, to và đạt năng suất cao hơn hẳn so với cây hồng rể, hồng ghép cùng trà trồng ở quê nhà.

Đang gây trồng cây con thì chưa ai đã dám nghĩ nhiều đến bật rể cây để nhân cây giống. Bản thân đất Hà Bắc và các vùng lân cận trước đây cũng không thiếu những cây hồng có quả có hạt hoặc ít hạt to ngon khá độc đáo. Giá trị của cây hồng không hạt Nhân Hậu vào Hà Bắc hàng chục năm sau mới được khẳng định. Người dân Đoàn Kết nghĩ ngay đến việc bật rể hồng chủ lên để nhân cây giống. Nhưng biện pháp ấy hơi lâu và được ít cây. Về sau họ phát hiện ra được rằng: với đất Đoàn Kết không cần phải để một đầu đoạn rể bám vào rể gốc cây chủ (hoặc chặt đứt cả đầu đoạn rể nối với rể cây chủ, nhưng đoạn rể ấy vẫn phải nằm lại chỗ đất cũ cho tới khi nảy thành mầm) vì các đoạn rể đứt rời ra, lấp đất lên, dậm chặt, có độ ẩm mầm vẫn mọc tốt. Thế là chuyện chặt rể cây hồng rể Nhân Hậu ở Đoàn Kết ra từng đoạn phù hợp như kiểu chặt hom dâu rồi ủ, giâm vào đất mùn cho nảy mầm được áp dụng. Nhiều gia đình ở đây đã thắng to-mỗi gia đình đã thu hàng mấy chục triệu đồng một vụ trong việc chặt bán rể hồng của mình. Lúc đầu lắm người cũng lo ngại: Nếu chặt rể mà bán như vậy thì sớm muộn cây hồng chủ không hạt Đoàn Kết, cũng sẽ bị tàn lụi! Song có điều qua thực tế mới vỡ lẽ là: dù cây hồng có bị

chặt đi một phần rễ cho phép nhưng nếu tăng cường phân bón tối đa, kịp thời, đúng kỹ thuật thì sự "thay da đổi thịt" và khả năng cho quả của cây hồng vẫn không bị ảnh hưởng lớn.

Bây giờ trên đất Đoàn Kết đang có cả rừng vải thiều-giống Tứ Kỳ (Hải Dương), rừng hồng không hạt Nhân Hậu. Nói đến chiến lược cây trồng và hiệu quả kinh tế của nó thì toàn quốc đâu đâu cũng biết tiếng. Hồng không hạt nguồn gốc từ Nhân Hậu luôn là sự mấn mọ, đòi hỏi của rất nhiều người trong nước và bạn bè quốc tế.

Tại đất Nhân Hậu đang có hàng vạn cây hồng không hạt Nhân Hậu. Lắm người quen miệng vẫn gọi nó là giống hồng ông Đạt. Vì từ đời ông nội: cụ bá Huyền, bố đẻ: ông phó Tuyển, rồi con là ông phó Đạt được hưởng thụ cây chủ với thời gian dài nhất. Song đến đời anh Trần Bá Thành (con ông Đạt) và các cháu (con anh Thành) tuy có được hưởng thành quả to hơn nhưng chủ yếu vẫn là ở một số cây rễ nhân tiếp ra sau này.

Điều bất lợi là ở Đại Hoàng-Nhân Hậu: đất không rộng nhưng dân số lại khá đông (xấp xỉ 10.000 người). Hầu như nhà nào cũng thấy cây nhãn, cây hồng giăng ra làm cây chủ đạo. Những năm gần đây nhiều người đã quay về trồng cây chuối ngự. Đất còn hở chỗ nào thì chen vào chuối tiêu, chuối mật, roi, táo, khế ngọt, nhót, ổi, chanh... cùng các cây lương thực và rau màu ngắn ngày.

Cũng có cái may, cái hay, Đại Hoàng là một làng nghề dệt vải truyền thống lâu đời. Hiện nay nghề dệt đang phát triển với quy mô lớn rộng khắp, hoàn chỉnh và xoay chuyển liên tục để đáp ứng được với những nhu cầu đòi hỏi ngày càng khắt khe của cơ chế thị trường. Cây hồng không hạt Nhân Hậu cùng với các loại cây trồng và hàng loạt ngành nghề khác đang làm cho Nhân Hậu từng giờ, từng phút có những thay đổi lớn lao và nâng tầm mức sống toàn dân lên một chuẩn mực cao hơn.

Năm nào thời tiết cũng có những biến cố nhất định. Cây hồng không hạt Nhân Hậu dễ bị ảnh hưởng về độ phát triển, về năng suất sản lượng cùng với nhiều loại cây trồng khác. Tuy nhiên trước mắt ta đang có những vườn hồng, rừng hồng bạt ngàn, tầng tầng, lớp lớp... vụ nào cũng nặng trĩu vô vàn những chùm quả đu đưa và luôn luôn chứa đựng đầy hy vọng!

Xin các bạn và mọi người gần, xa hãy trân trọng, nâng niu, giữ gìn một loài cây quý-cây đã ghi trong danh mục những cây ăn quả đặc biệt cần được bảo vệ tại khu vực Đông Nam Á-hồng không hạt Nhân Hậu; để mãi mãi có màu xanh và quả ngọt hương thơm chất lượng cho đời!

ÔNG KHÁI LÀM TRÁI CỤA

Đã mấy năm liền, năm nào cũng vậy, cứ vào đúng dịp sau trung tuần tháng mười âm lịch cho đến giáp tết thì giá rau màu ở khắp nơi các chợ từ thôn quê đến thành thị đều "rẻ như bèo!" Cà chua chín mọng, căng phồng... có bốn, năm nghìn đồng một yến. Su hào củ to như chiếc bát con... chỉ cần một nghìn đồng là có luôn chục củ... Nghĩ mà ngán ngẩm, mà xót thương cho cái "số phận" làm màu của bà con nông dân.

Năm nay, vẫn cái giá rau màu của các năm trước lặp lại! Người mua thì "vui như hội", nhưng người bán... buồn ơi là buồn! Cũng rất may cho ông Khải ở xóm Đợi, làng Chèn không bị sa vào cái "hoạn nạn" ấy. Ông đang có ba sào ruộng đất dẫu, đã cấy và phơi ải xong, chưa hề động tĩnh gì. Ai hỏi: "Đất này ông định làm gì"? Ông Khải trả lời: "Để cuối tháng mười một âm lịch này tôi sẽ trồng cà chua". Khỏi người chép miệng, rồi cười nhạo báng ông:

- Ông dẫu nhiều đất, muốn làm trái cụa chơi trội chắc? Lại đi hầu người ta thôi ông ơi! Ông còn

nhớ tháng hai, tháng ba năm ngoái, cà chua chỉ có hai nghìn đồng một yến không? Với giá cả như hiện nay, liệu ông trồng nữa để biếu thiên hạ chẳng? Biếu nhỡ họ không nhận... chỉ có mang ra sông Châu mà đổ!

- Trồng cà chua vào tháng mười một tức là khi cây cà chua xanh tốt nhất sẽ gặp mưa xuân ướt át. Lúc đó ông có phun thuốc giời cũng khó mà thoát khỏi nấm bệnh. Không khéo mất cả chì lẫn chài, chuốc khổ vào thân.

Ông Khái vẫn vui vẻ, tin tưởng:

- Đã nói đến làm nông nghiệp, đương nhiên là phải chấp nhận "phòng thí nghiệm" để ngoài trời. Dễ mấy ai đã nắm trúng được sản lượng và giá thành sản phẩm. Còn phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố bất lợi khác nữa chứ! Nhưng tôi đã rút ra một kinh nghiệm khá thực tế là: Thứ gì nhiều người cùng xô vào làm một đợt thì mình ngãng ra, còn thứ gì nhiều người ngãng ra thì mình xô vào. Chịu khó mà làm. Nếu được thường hay thắng về giá cả.

Mấy người (khi vắng mặt ông) thì i eo cho ông là đồ gàn dở, hớp ăn "không khéo lại vỡ mặt thớt"! Thời buổi này chẳng thiếu gì những tay làm ăn, tính toán giỏi dang gấp năm, gấp mười lần ông

mà đã dám táo gan như thế đâu! Ừ, cứ để ông ấy làm mà xem... Rồi trật khác công cốc mới ân hận...

Mặc kệ người này, người nọ gièm pha, ông Khái không nản chí. Ông đến công ty giống cây trồng tỉnh mua luôn hai vỉ hạt cà chua Mỹ mang về. Ông làm đất thật cẩn thận, có phân hoai mục, sấm hạt và ngày 25-10 (âm lịch) rắc ngay vỉ thứ nhất. Bảy ngày sau, ông "phóng" tiếp vỉ thứ hai. Ông nêu khẩu hiệu cho toàn gia đình thực hiện: "Tất cả vì chiến dịch cà chua!".

Ba sào đất ruộng ải ông thuê máy bừa kỹ, cấy lại, bừa kỹ rồi cấy lên luống rộng một mét ba. Mười hôm sau ông lại đảo kỹ thành vòng cho đất hả hơi và chống cỏ mọc. Trúc cũ của vụ cà chua năm ngoái ông đã có hai nghìn năm trăm cây rồi. Còn thiếu vài nghìn cây trúc nữa ông mua cũng chẳng ngại (vì trúc cắm cà chua năm nay quá rẻ, có bảy mươi đồng một cây). Phân lợn ủ trấu, cộng thêm tro bếp ông đã có hai đồng to. Trước mắt chỉ cần mua năm mươi kilôgam phân lân Lâm Thao đem về tán nhỏ, trộn vào phân chuồng cho đều, rồi ủ thêm một số ngày nữa để làm phân lót thì không có điều gì phải phân vân. Dây buộc đã có rơm nhà và cứ cái loại dây nilon đen tám trăm đồng một lạng không sợ thiếu. Thuốc phòng nấm bệnh mạnh chuẩn bị sẵn sàng ba, bốn lạng đacônin,

rodômin, khi nào thấy thật cần thiết mới đem ra sử dụng. Còn tất cả cho các đợt phun cứ dinhép theo "công thức" một lạng ba bình (Tàu), từ sáu đến bảy ngày "dợt" một lần là rất yên tâm. Thuốc sâu phải khéo biết kết hợp chặt chẽ giữa padan, xec rôn và ôphatốc ất sâu bọ sẽ bị tiêu diệt tệt nọc. Loại ấy thị trường lúc nào cũng thỏa mãn.

Ông lầm lũi cùng vợ, con lăn lộn sớm, trưa, chiều, tối bám chắc vào đất trồng của mình không một chút nao núng, do dự; Đồng thời rủ rê một số bạn bè "chi viện" một phần cây giống giúp họ cùng làm...

Thấy ông hậm hụi, tất bật, ông Túc bảo:

- Ôi! Ông Khái ơi là ông Khái! Vẫn cái trò cà chua quáỉ đản đấy à? Tôi đang có một sào rươi đất ruộng màu, đã cày bừa tử tế rồi. Ông có định trồng dưa chuột hay cà chua thêm nữa, cứ trả tôi mỗi sào một trăm nghìn đồng, tôi sẽ cho ông làm hết vụ.

- Ừ được, còn xem đã...

Ông Khái ngẫm nghĩ, tính toán đôi ngày rồi tiếp nhận đất của ông Túc theo thỏa thuận. Ông trả ngay ông Túc liền một lúc một trăm năm mươi nghìn đồng. Tất nhiên là ông Túc có tiền tiêu luôn nên sướng rơn! Ông Khái quyết định đưa cái chai hạt giống dưa chuột loại "ưu" của mình ra "xuất

kích". Phân chuồng ủ cho cà chua san ra cũng dư dật. Cây cấm dần leo cho dưa chuột ông đã có một lực lượng canh đốn của bốn mươi cây táo trên đất đầu bờ ngòi lâu dài của đội. Kết hợp mua thêm một số trúc to, dài nữa là yên trí.

Không ít người trong xóm Đợi đã vội "phong" ngay cho ông Khái cái tên "Khái phổi bò" và bôi bác ông:

- Rõ cái trò dở hơi. Làm cà chua bao nhiêu năm rồi mà không chịu rút ra bài học nhớ đời! Năm nay mà ông Khái thắng được, tôi chỉ đi đầu xuống đất!

- Ông Khái làm là làm lấy hàng ra chợ mua vui, chứ chắc gì đã làm để lấy ăn...

Thôi thì người bàn ra, kẻ tán vào chẳng thiếu gì những lời chối tai, độc địa. Ông Khái phật ý nghĩ rằng: Gớm, cú thật! Mấy cái anh chàng dân quê này, sao chỉ thích chõ mũi vào những sự không phải của mình? Rõ cái kiểu "chọc gậy bánh xe" thật quá đáng ghét! Mà hiện tại kinh tế gia đình ông lại đang ổn định và khá phát triển. Sự ổn định và phát triển ấy chính là do mồ hôi công sức của vợ chồng, con cái ông lao động, học hành mà tạo ra. Vay nợ chịu lãi suất của nhân dân, của Nhà nước ông đã thanh toán sòng phẳng. Cả vốn

và lãi không vướng chỗ nào lừa bừa tới một đồng. Thuế, quỹ, mọi khoản đóng góp v.v... ông luôn luôn thực hiện kịp thời, nghiêm chỉnh. Liệu những người đang chê ông đó chắc đã hơn ông chưa? Mà đã làm, nếu thắng thì ông hưởng, nếu thua ông có sẻ cái thua cho ai đâu. "Xin các vị" hãy để cho tôi được yên.

Cuối tháng mười một âm lịch, ông ra hàng một sào rưởi con cà chua. Đầu tháng mười hai (âm) ông ra hàng một sào rưởi con cà chua nữa. Và giữa tháng mười hai (âm) ông lên luống, lót phân bỏ hốc tra tiếp một sào rưởi dưa chuột.

Suốt ngày, thậm chí từ tờ mờ sáng đến tối mịt vợ chồng, con cái ông lăn lê bò toài với bốn sào rưởi đất trồng màu. Hai con lợn trong chuồng, mỗi con chừng 75-80 kg mót đang được vỗ béo. Về cá: ông đắp một cái ao tám sào ngay trước cửa nhà ông, cửa cụm gia đình xung quanh ao, đã thả cá xong. Tuy vậy có người vẫn giễu ông là "đi rước vạ vào thân"...

Một tháng, hai tháng rồi ba tháng vèo trôi đi. Cà chua từ bén rễ vào đất, do được chăm bón, vun xới kịp thời nên lên xanh tím ngọn. Áo ạt mấy rận gió đông vật mạnh làm cho tỷ lệ cây bị xoắn lá tăng lên khá cao. Ông Khái đã trồng dư hàng loạt cây nằm giữa hai cây chính, nên chỉ cần đào cây

chính bị xoắn đi thay cây lành vào thế chỗ là "quân số" vẫn không bị thiếu hụt. Nhưng rồi mưa xuân lướt thướt nhỏ xuống. Nấm bệnh thi nhau phát triển. Sâu bọ đủ loại sinh sôi, hoành hành, tác oai, tác quái! Những thằng chuột cống, chuột đàn... rông rông bao tử kéo nhau ra phá phách... Chống đỡ bằng cách nào đây? Đối với gia đình ông Khái ba tháng ấy là ba tháng cực kỳ gian lao, vất vả, dầm mưa, dãi nắng, tái tê rét buốt và đầy thử thách ghê gớm. Vốn liếng phải xoay sở, gạn mạo từng đồng và cứ "ngốn" liên tục... Được cái cả nhà ai cũng khỏe, cũng hăng hái say sưa và đều có trách nhiệm với công việc, cùng lao vào kiên quyết đẩy lùi những khó khăn trở ngại...

Thế rồi có những đợt gió may mang theo những "bụi" mưa xuân phân phát bay về. Ôi! Mê rồi! Cây cà chua khi hoa đang nở vàng rực rỡ như bướm bướm mà gặp gió may dịu dịu trong trường hợp đã đủ phân, đủ nước, phòng trừ nấm bệnh, sâu bọ tốt thì ôi thôi... quá có đem mà "vặt vợi" đi, sau này vẫn còn sai lúc liú kín cây! Thời tiết năm nay đã hoàn toàn phù hợp "ưu đãi" cho ông Khái và bạn hiền của ông được "ăn lộc"! Một sào rươi dưa chuột của ông cứ xanh non rời rợi, mượt mà phanh lá và nảy nhánh tua tủa... vô số những cái "cứt chuột" bé tí cứ nhâu nhâu tòi ra...

Đến lúc ấy, nhiều người mới dần dần ngả ngửa ra rằng: ông Khái đã chọn "thế cờ" độc đáo! Giá cà chua mỗi ngày mỗi nhích lên. Xu thế "vào cầu", "trúng quả" là đây hứa hẹn! Họ tự thấy tiếc thương cho những mảnh đất còn bỏ không của mình chưa được tra đổi...

Cả xóm Đợi, cả làng Chênh người ta đồn âm lên rằng: hiện nay nhà ông Khái thắng to chưa từng thấy! Cả cái cánh bạn điền của ông cũng đang thắng giòn giã! Trong vườn nhà ông Khái đang có bảy cây vải lai, bảy cây hồng quả không hạt Nhân Hậu và tám cây nhãn tuyển chọn đều sai hoa (mặc dầu nhãn của dân làng năm nay có hoa không đáng kể). Ông vừa xuất hai tạ lợn móc với giá mười hai nghìn năm trăm đồng một kilôgam. Dưa chuột đã cất bán liền mười lăm hôm nay, giá mỗi kilôgam là hai nghìn sáu trăm đồng, cà chua ngon đang xuất dóc rổ giá ổn định là hai nghìn năm trăm đồng một kilôgam-một cái giá khá cao kéo dài mà hơn mười năm liền tại làng Chênh hiếm thấy có được! Chiều hướng tháng ba, tư (âm) này là cà chua có thể vẫn giữ giá (lý do cơ bản là xã hội nhiều người vì sợ rẻ mà ít trồng hoặc không trồng trà này). Theo dự đoán của các nhà trồng trọt có kinh nghiệm thì ông Khái sẽ thu được sáu tấn quả cà chua và hơn một tấn dưa chuột quả.

Với sản lượng ấy... (tất nhiên phải tính đến thời điểm dưa chuột sẽ rộ, giá cả sẽ rẻ hơn). Liệu ông Khái sẽ thu về được bao nhiêu tiền ở ngay cái nơi đồng đất mỗi nhân khẩu bình quân chỉ có bốn miếng bảy khoán sản (169,2m²) vừa vườn, vừa ruộng, vừa ao này.

Vợ chồng, con cái ông Khái đang vui lắm! Ba người con ông: hai trai, một gái. Anh cả đã có vợ, có con và đã xây nhà riêng. Cô con gái đi lấy chồng vừa ở cũ một cháu nhỏ. Vốn vay bỏ ra làm vườn, ruộng... đến đâu ông đã cố gắng trang trải "lấp" hết đến đó! Nhà cửa: ông đã xây dựng khá khang trang, hoàn chỉnh. Giữa năm nay, nếu trời cho ăn vài, nhần, hồng thì ông sẽ có bốn, năm triệu đồng. Cuối năm tát ao bắt cá lên bán cũng được dăm triệu nữa. Hàng tháng ông cũng có tiền thương tật của thương binh loại 3/4. Với tiền thu cà chua, dưa chuột dịp này và các thứ cây quả, rau màu lặt vặt khác... Thực tế những thành quả đã và sẽ gặt hái được của gia đình ông Khái đang khiến mọi người trong xóm, làng phải quan tâm, suy nghĩ về cách làm ăn, tính toán trên mảnh đất thân yêu của mình. Chịu thương chịu khó, lao động sáng tạo đó là bản chất, là nội lực của bản thân và gia đình ông Khái. Thắng lợi trên mỗi việc làm chưa phải là quá to lớn, nhưng nó rất chính đáng

cụ thể, đáng trân trọng và rất đáng khen ngợi. Chẳng ai có thể nói được: "của đồ nhà giàu" như cố ý mỉa mai, ghen ghét...

Tất cả chúng ta: xin hãy phát huy hết nội lực của mỗi con người. Ai đó còn nghèo cũng có thể vì cảnh ngộ éo le, bất trắc... hoặc chưa biết, chưa dám làm giàu, chưa thể phát huy hết nội lực. Nếu bạn còn nghèo thì... chỉ nên tạm "hưởng" nghèo để rồi vươn lên khá giả, giàu có! Đừng "tự ái", bảo thủ, tự ti, ỉ lại và phải có ý chí tiến thủ, sắt đá!...

Còn như ông Khái làm "trái cựa" mà vẫn thắng đậm... nào có gì khó hiểu!

ÔNG NGHEO THOÁT NGHÈO

Không phải vì đau yếu, vì xây dựng nhà cửa, vì ít vườn ruộng, vì thiếu lao động... so với nhiều gia đình trong xóm, nhưng cách đây ba năm về trước, nhà ông Nghèo vẫn cứ nghèo... nghèo đến nỗi vắt thắt cổ chày không ra nước...

Khi chưa đầy ba mươi tuổi, Nghèo đã được thừa hưởng một gia cơ khá hoàn chỉnh của bố mẹ để lại: nhà xây năm gian mái lợp ngói, bếp xây ba gian mái lợp lá gồi, bể nước, sân gạch, chuồng lợn, chuồng gà, nhà tắm, nhà xí... khá chu tất, đáp ứng nhu cầu sử dụng. So với bây giờ những thứ ấy coi như bình thường... song trước kia thật đúng là "thượng đế" và phải đổi bằng rất nhiều mồ hôi, công sức của nhiều người mới có được! Lại cũng chính vì quá thăm nhuần cái ngữ "thượng đế" mà gần suốt hai mươi năm qua ông Nghèo không cần quan tâm đến cách mạng một tí gì cả...

Thói dựa dẫm dễ làm cho người ta ỉ lại sinh lười. Từ thói lười đã làm cho người ta nguôi ý chí. Thời đi học, chỉ qua được cấp I thôi mà Nghèo đã

ngón tong mát tám năm trời! Bạn bè có đứa bảo Ngheo: "Mày học được thì học, bằng không cứ ở nhà... Ông bà đã có dinh cơ to tướng rồi! Mai kia các cụ ngoẻo mày nấng tất. Chúng tao có phóng xe mà đuổi cũng không kịp". Nghe được những lời sượng tai ấy Ngheo hơn hớn, dương dương tự đắc khoái chí lắm! Hết tháng, năm anh chỉ mơ đời sẽ an nhàn và nghĩ rằng có lúc mình sẽ lên tiên...

Ngheo lấy vợ rất sớm. Dĩ nhiên là anh yêu còn sớm hơn. Vì yêu sớm, cặp kè nhau sớm mà "trót nhỡ" phải cưới chạy... Bố mẹ anh đã phải khốn khổ, bẽ mặt, tốn kém... để lo đám cưới "lủi" cho anh như người ta trốn nợ! Thôi thì mọi sự rồi cũng xong...

Chồng trẻ, vợ trẻ máu me đang hăng... lại có chỗ dựa "chắc" nên Ngheo cứ "dấn ga" liên tục làm cho vợ xòn xòn tòi ra sáu năm ba nhóc. Ấy thế, nên mấy bà "cố hĩ" trong xóm mới hết lời tám tấc khen ngợi: "Vợ chồng nhà Ngheo sượng ghê! Mới có tí tuổi mà con con, nhà cửa đؤه huề"...

Ông bà Thốn (bố mẹ đẻ Ngheo) còm côi với vợ chồng thằng con quý tử và lũ cháu mi ni rồi lần lượt cất bước ra đi! Ngheo cũng khóc lóc, vật vã thương xót bố mẹ mất một thời gian và lại cười nhếch miệng được ngay vì cái khoản tiền phúng viếng to to thu về... đem chi ra cho đến khi sang số

vẫn còn lai lã. Máy dứa em gái đã đi lấy chồng và thằng em trai đang công tác Nhà nước, lấy vợ trong Nam đừng hòng trở mặt về đây!

Mọi thứ có sẵn. Vườn cây lưu niên, hoa trái dồi dào; nhiều khi không cần làm cũng có thu nhập kha khá. Anh Nghẹo nghĩ: tuổi mình còn trẻ, không tranh thủ ăn chơi là dại. Các quán ăn ngon ngon Nghẹo cố ý tìm tới.... Chưa kể tới chuyện anh còn thùng thảng "ghi mấy con đề, chơi mấy ván phỏm vui vui cho nó đáng danh "anh hùng" hào kiệt!" "Trang trải" với đời mới được dăm ba năm mà xem ra túi tiền của anh đã hết trụ. Quen miếng ngon rồi, đến khi quá thiếu thốn Nghẹo thấy khổ lắm! Nói khổ nhưng chủ yếu vẫn là vợ khổ, con khổ. Riêng Nghẹo, khổ gì thì khổ chứ không bao giờ phải chịu beo cái bụng. Sáng sáng anh phóng xe đạp tạt vào quán cô Hương hay quán cô Hải... liu riu một vài cốc rượu, làm bát bún hoặc tô phở cho ấm lòng. Nếu bất ngờ gặp được cánh bạn ăn thích tào lao bàn bạc, tranh cãi chuyện thời sự trong nước và quốc tế... thì anh sẵn sàng ngồi lại đờ mặt, kéo gân cổ lý sự cho qua hết buổi. Đến khi về nhà, thấy đã trưa mà vợ con chưa lạch cạch mâm bát, anh đã vội làm âm lên ngẫu xì: "Đồ chúng mày hồng, hồng tất! Từ sáng đến giờ làm gì mà bây giờ cơm nước vẫn chưa xong"? Chị Nhiều và lũ

con cứ im re không một lời cãi lại, cốt làm sao cho gia đình êm thắm, thuận hòa...

Trước bữa tối nào Ngheo cũng sai con đi mua rượu. Mỗi lần mua chỉ đến hai cút thôi. Đang uống mà hết, thấy còn thềm anh lại sai thằng Chẹo-con đầu đi mua tiếp. Vì tính anh: "Phải luôn luôn có sự kiểm chế với rượu"... Mua nhiều vào mà uống chưa kiệt-tức là rượu vẫn còn, chốc chốc anh lại lôi chiếc cốc ra và không sao làm chủ được cái miệng...

Nhớ lại mười lăm năm trước, có lần con anh hỏi bố để lấy gạo thổi cơm tối:

- Bố ơi bố! Tối nay nhà mình thổi cơm bằng gì ạ?

Anh Ngheo cúi om:

- Mà y đỡ hơi à? Thổi cơm bằng gạo chứ bằng gì!

Thằng Chẹo cau có phụng phịu:

- Làm gì còn gạo...

- Hết thật à? Vét kỹ xem còn được bao nhiêu?

Ừng ừng, rạo rạo đánh vật với chiếc thùng một lúc, thằng Chẹo trả lời:

- Còn độ sáu lẻ thôi bố ạ!

Thoáng nhìn ra ngoài sân, thấy đàn gà nhà mình đang lục tục kéo nhau về. Anh Ngheo động não nảy ra một sáng kiến:

- Sáu lẻ thổi cơm để sôi ra mỗi người một lưng bát à? Thôi! Không phải vay vố gì nữa, nấu cháo là xong!

Chị Nhiễu sửng sốt chột dạ:

- Bố mày định cho cả nhà tối nay ăn cháo hoa bỏ hành muối à?

Anh Ngộ cười hà hà đắc ý:

- Cô tô thế! Đời có cháo mà ăn là đã sướng lắm rồi! Sao lại cháo hoa, cháo của tôi hôm nay là cháo thịt hăn hoi.

Nói đoạn, anh liền đi ra phía chái nhà... và tìm ngay được một chiếc vọt tre vừa to, vừa dài mang về. Hai tay anh lừa lừa giơ ngược chiếc vọt tre lên trời, hai chân rón rén tiến lên phía trước, mắt nhắm nhắm... nhắm nhắm... và vọt lia lịa vào đám gà nhà mình đang đứng quy tụ trong sân! Đám gà bị tấn công bất ngờ hoảng hốt chạy tán loạn. Anh và thằng Chẹo truy kích đến cùng. Chẳng bao lâu một chú trống thiến chừng hai cân rưỡi tử trận.

Ngộ bảo vợ:

- Cô đun nước đi. Tôi sẽ làm thịt nó. Chà, hết gạo ta sẽ tạo được cái tươm hơn; không cần phải xít xoa gì nữa!

Chị Nhiễu trong bụng thấy xót xa vì tiếc của,

song vì biết thương chồng con nên cố gượng cười, vội làm theo ý anh.

Bữa tối hôm ấy cả gia đình anh Nghẹo được xì xụp một bữa cháo gà khá ngon miệng. Thành Chẹo trước bữa ăn bố đã sai đi mua chịch một nửa lít rượu. Nó tâng tâng phấn khởi vì ngoài chuyện được ăn cháo ra bố còn cho nó nhấm nháp một chén rượu với mấy miếng thịt xương cổ, cánh, chân gà.

Sáng hôm sau, mới ngủ dậy có một lúc anh Nghẹo đã thấy trong bụng mình sôi lên chèo chèo... Anh hỏi vợ con:

- Này! Bụng chúng mày có thấy gì không, chứ bụng tao đói lạ?

Lũ trẻ nhao nhao:

- Bố ơi! Chúng con đói lắm!

Anh Nghẹo cười phá lên:

- Há há há! Há há há!... Cháo! Cháo! Đúng là ăn cháo gà mà tẻ hơn mút... keo.

Anh lệnh luôn cho vợ:

- Cô khẩn tốc chạy ra hàng bà Thi mua ngay ba cân bún về đây! Bún mắm tôm chanh thôi. Chống đói cái đã...

Năm tháng cứ trôi đi mà vợ chồng, con cái anh Nghẹo cứ lần hồi sống qua ngày như thế. Cảnh

thiếu ăn, thiếu mặc, không sử dụng hết sức lao động của gia đình vẫn diễn ra thường xuyên. Công nợ chồng chất càng ngày càng chồng chất, lưu cữu. Không có vốn để sản xuất v.v...

Ngót ba sào vườn chưa tính đất thổ cư: những rặng cây lưu niên bố mẹ trồng cho năm xưa xanh tươi là thế mà chỉ vào tay anh quản lý có năm, bảy năm trời đã tự nhiên cần cỗi, tàn lụi. Vì lý do cơ bản là chủ nhân của nó chỉ tính thu mà chẳng tính chi. Việc lo toan, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh gần như bị bỏ bễ, quên lãng. Lại thấy giá cả thị trường hoa trái đang có xu thế giảm... anh đang tay chặt phá hàng loạt để lấy đất tính chuyện làm mầu... Vẫn chiếc khung cửu như ai: cả xóm, cả xã suốt ngày đêm say mê, miệt mài với nghề dệt vải. Họ nhận một hoa sợi của chủ đầu tư chỉ trong vòng 15-20 ngày là hoàn thành nhanh gọn, nhưng nhà anh kéo nhây ra hơn một tháng. Ao có hơn một sào ở ngay trước cửa nhà, nếu biết cải tạo và phát huy hết hiệu quả thì mỗi năm trừ chi phí đi cũng có tiền triệu. Nhưng với anh chỉ là thả bèo và ném mấy con cá nhàn nhàn xuống để có cái cải thiện... Ruộng tốt hai sào. Lúa của bà con thường đạt năng suất 170-250 kilôgam mỗi sào một vụ; lúa nhà anh vẫn kéo thưa tạ một, tạ hai... Anh luôn bĩu môi dè bỉu: "Cấy hái bây giờ cốt là không để đất hoang, chứ ăn thua nổi gì. Những tay hục

đầu vào làm cho lấm rồi mà ăn cám!" Nhiều cặp vợ chồng trẻ mới lấy nhau cũng phải tính chuyện kế hoạch: "nán" lại việc sinh đẻ, vươn lên xây dựng cuộc sống ổn định; riêng vợ chồng anh vẫn ào ào tháo cống tuôn thêm ba gái nữa. Xã phạt về sinh con quá quy định... anh cười nhạt phèo, chép miệng: "Ối dào! Đẻ ra thêm một đứa con mà bị phạt một, hai trăm nghìn đồng tôi không ngán"...

Thế đấy! Và tất nhiên cái gì đến sẽ phải đến. Anh Chẹo chưa tròn mười chín tuổi đã ham lấy vợ. Anh mê cô Mến nhà ông Phổng. Tí tấu tí mẽ thế quái nào lại chữa oãng ra... anh về nhà bắt bố mẹ phải cưới. Thế là vợ chồng ông Nghẹo đành phải "cưới chữa cháy"... cho con! Có vợ được hơn một tháng, anh đã lo sợ thiệt liền đòi bố mẹ ra ăn riêng, đòi nhà, đòi đất... Thôi thì... là đứa con cả, ông cũng phải "ưu tiên" cho anh trước đã. Ông vay thêm nợ và nối thêm cho anh một gian nhà ở phía đầu hồi, kê cái khung cửa dẹt vải; vợ chồng vật lộn ngày đêm mà kiếm kế sinh nhai.

Anh Dậu học hết cấp II được vài năm thì đi bộ đội. Hoàn thành nghĩa vụ quân sự anh theo chú Hoài đi làm phụ nề rồi thành thợ xây chuyên nghiệp. Trái với anh trai, vì nhà còn nghèo, Dậu chưa vội nghĩ đến chuyện vợ con, còn để tâm vào tu nghiệp. Anh Xìn (thứ ba), cô Hà (thứ tư) học hành có phần chẳng mải, vừa mới qua lớp chín

phổ thông đã tính chuyện chuồn. Riêng cô Hòa, cô Hợp là chăm chỉ, cố theo đuổi với cái chữ.

Sau cuộc điều tra mức sống ở nông thôn, người ta thấy gia đình ông Nghèo cũng nằm trong danh sách những hộ nghèo của xã Vạn Kèo. Đầu năm 2000 chi hội nông dân xóm Hẹo đã họp bàn cách xóa đói giảm nghèo cho các hộ xã viên của mình. Ông Nghèo được vay ngân hàng năm triệu đồng với lãi suất 1% tháng và năm triệu với mức lãi suất 0,6% tháng. Ông xây một cái lán bằng gạch bi, mái lợp phi bờ rô xi măng đặt đủ một khung cửa dẹt vải bay do chú Chiến đầu tư khung, sợi và mô tơ. Lại một bất ngờ nữa: bà Nhiễu gặp được bà Minh-người bạn học cấp II năm xưa của mình. Bà Minh là thanh niên xung phong ở Trường Sơn trong những năm chống Mỹ cứu nước. Bà đã đến nhà bà Nhiễu chơi. Biết bà Nhiễu khốn khó, bà đã bày cho bạn biết cách làm bún gia truyền của gia đình mình. Đồng thời giúp đỡ cho vợ chồng ông Nghèo vay ba triệu đồng dài ngày không lấy lãi để vực kinh tế gia đình. Lúc đầu mới triển khai cả nghề dẹt và nghề làm bún đều gặp những trục trặc bất lợi. Khung dẹt thì nay hỏng, mai lại hỏng! Chiều thợ kỹ thuật như chiều vong... Nhưng vải xấu vẫn hoàn vải xấu. Nghề bún cũng bị mất vô số mẻ bị rời rã, vụn nát, thiu chua phải đem đổ cho lợn. Nhưng vì có sự giúp đỡ của những người thân tình,

của bà con hàng xóm có kinh nghiệm mà nghề dệt của nhà ông Nghẹo đã lên tay. Những non kém trong nghề làm bún của ông bà luôn có sự truyền bảo hết mình của bà Minh. Và sau một thời gian đua tranh, vật lộn, đầu tư mở rộng... gia đình ông Nghẹo đã hình thành một dây chuyền sản xuất khá hợp lý.

Anh Xìn làm nông nghiệp: nắm tất cả vườn, ruộng, ao bờ, lợn gà... có sự lo toan, chung tay của bố. Cô Hà dệt vải (bằng mô tơ), đảm nhận cả đánh suốt có sự lo toan giúp tay của mẹ và hai em Hòa, Hợp. Bà Nhiều chuyên làm bún có sự chung tay của chồng. Trong từng công việc nếu cần có sự hỗ trợ chung của toàn gia đình. Cả cái "dây chuyền" lớn ấy ngày đêm phăng phăng hoạt động và đầy trách nhiệm. Không ngờ chưa đầy hai năm: cụ thể mức thu nhập trên từng bộ phận luôn thể hiện khá ổn định. Chỗ anh Dậu-thợ xây mỗi tháng thu nhập khoảng 500-600 nghìn đồng. Chỗ cô Hà thường được 600 nghìn đồng một tháng. Chỗ bà Nhiều dao động từ 600 đến 700 nghìn đồng một tháng. Còn tổng thu nhập nông nghiệp một năm-chỗ anh Xìn chia ra bình quân mỗi tháng cũng đạt ba đến bốn trăm nghìn đồng. Cứ giữ vững mức thu nhập ấy thì mỗi tháng quay đi nhà ông Nghẹo đã có hơn hai triệu rồi!

Ông Nghẹo tâm sự: "Đúng là nhàn cư vi bất

thiện. Con người ta không có việc làm thường hay đi chơi lang thang, thích la cà quán xá, cờ bạc, đề đóm, lăm chuyện bê bối... mãi ăn hơn mãi làm. Còn nếu tìm được đủ việc làm rồi thì suốt ngày, đêm túi bụi, ham công tiếc việc thành ra mãi làm hơn mãi ăn. Cứ ngẫm như tôi là rõ: trước đây cứ đói bụng là tôi vù liền đến quán Hương, quán Hải... bây giờ tôi đến "nhà tôi" là căng rốn"...

Cả xóm Hẹo xã Vạn Kèo ai cũng rõ: nhà ông Nghẹo đã trả hết vốn đầu tư cho toàn bộ khung dệt. Cái khoản mười triệu đồng vay ngân hàng xóa đói giảm nghèo và phát triển sản xuất theo hội nông dân ông đã quét xong! Riêng ba triệu đồng vay của bà Minh ông bà đã mấy lần muốn trả, nhưng bà Minh cười hà hà và bảo rằng: "Ôi, chỗ bạn bè chúng mình giúp nhau, khoản tiền ấy anh chị cứ giữ lấy mà làm vốn, bao giờ thấy đã sống thật dễ chịu thì cho tôi xin lại"...

Vợ chồng, con cái ông Nghẹo rất cảm động và vô cùng biết ơn những tình cảm chân thành mà mọi người đã dành cho nhà mình.

Tất nhiên lòng biết ơn là cần thiết. Nhưng cần thiết và sung sướng hơn cả khi mà bà con xóm Hẹo và cộng đồng đã nắm chắc hiện nay nhà ông Nghẹo đã thoát khỏi nghèo, đang vươn lên khá giả!

Xôn xao mùa xuân

Một ngày đầu xuân, bất ngờ chị Thảo đến chơi nhà Xuân-thăm người bạn học thuở nhỏ của mình. Biết Xuân còn mẹ già và có một cậu con trai chừng 16-17 tuổi rất khỏe mạnh, thông minh, tháo vát chị mừng lắm:

- Xuân này, bây giờ chị thấy em là người hạnh phúc nhất đấy!

Xuân thẹn thùng:

- Ôi chị! Hạnh phúc đúng là mơ ước và khát vọng của hết thầy mọi người, nhưng đến với hạnh phúc thật không đơn giản. Ngày ấy em đã tính chuyện liêu...

- Liêu... cũng phải liêu! Nếu không chắc gì em có được hạnh phúc hôm nay.

- Liệu chị thế nào?

- Chẳng thế nào cả. Rất khó quyết định. Mặc cho cuộc đời cứ bèo dạt mây trôi...

- Mây trôi là việc của mây. Đời là việc của mình! Tại chị vẫn khư khư ôm lấy cái "đạo đức" mà "đạo đức" ấy chẳng thuộc về ai?

- Chưa hẳn như vậy. Chị đã hứa hẹn với một anh lính sang chiến đấu tại chiến trường K và anh đã hy sinh ngoài mặt trận... nên chị rất ngại... và cần phải có thời gian chờ đợi...

- Chờ đợi thế chưa đủ hay sao? Tuổi 37 rồi... để quá xa cái tuổi ấy chị còn gặt hái cái gì?

- Vậy em hãy cho chị một lời khuyên chân thành!

- Phải có con! Không gì bằng giọt máu của chính mình.

- Dĩ nhiên, ai chả muốn thế!

- Chị ơi! Nếu chỉ muốn thì chưa đủ. Nỗi bất hạnh của mỗi con người thường có những dáng vẻ khác nhau, nhưng mọi con người cùng chung nhau ở chỗ là ai cũng phải tồn tại và tự lo toan quyết định lấy đời sống của mình. Mà tồn tại như thế nào, đời sống như thế nào còn tùy thuộc ở từng người, từng hoàn cảnh. Riêng em, em nói rất thật để chị nghe:

Đã nhiều phen em phải buồn tủi để suy nghĩ về mình. Lúc mới cha sinh mẹ đẻ em là một đứa bé rất tử tế. Thế mà tới khi lên bốn tuổi chứng cam mã mục quái ác đã cướp đi của em một con mắt vô cùng quý giá. Suốt từ đó về sau em luôn luôn mang nặng một nỗi đau, một sự lẻ loi đơn

độc. Tuy cũng được cha mẹ cho ăn học tới hết lớp năm phổ thông cùng chị song đến lớp, đến trường bạn bè có đứa cứ gọi em là "con chột", "cái chột"... làm cho tâm can em luôn bị dằn vặt, giằng xé gay gắt. Những khi mặc cảm với mọi người em chỉ thui thủi ngồi khóc một mình... Bố mẹ và anh trai em thấy em hay khóc lóc thất thường càng bức tức nên cứ luôn mồm quở mắng: "Con này đúng là mắc bệnh tâm thần rồi! Nó hỏng cả người lại đoảng cả nết!" Riêng bà nội là người hiểu thấu nguyên do và biết thương em nhất, nhưng bà lại mất quá sớm.

- Xuân ơi! Học hết lớp năm rồi em làm gì?

- Gỡ sợi rơm, quét rác, mò cua, bắt ốc, làm vườn ruộng đỡ bố mẹ em. Thời ấy còn bao cấp khổ lắm chứ sao được như bây giờ.

Chị Thảo nhìn Xuân cười hì hì:

- Khổ lắm khi gặp sướng thấy rất sướng, nhưng sướng lắm khi gặp khổ thường thấy cuộc đời cực khổ, tối om...

Xuân vẫn thật lòng bộc bạch:

- Em nói thật chị đừng cười nhé! Cay nhất là khi bước vào cái tuổi 17, 18. Bọn con gái bình thường cứ nhao nhao yêu đương này nọ... còn mình chẳng một ai đoái hoài nhìn tới. Ôi! Có lúc buồn

tưởng muốn chết đi được! Nhiều đêm em nằm thức trắng không sao chợp mắt. Em nghĩ đến những thân phận hẩm hiu cô quạnh... Có biết bao nhiêu người con gái ở quê ta vì ảnh hưởng của cuộc chiến tranh xâm lược do đế quốc Mỹ gây nên đã 25-30 tuổi trẻ đẹp hây hây ra thế mà vẫn bị ế ẩm... Nếu ai đó đánh liều "dây" vào đâu một tý là inh làng, inh xã lên ngay, toàn những lời phỉ báng tấn công quyết liệt! Tuy lo mình sẽ bị "ứ đọng" nhưng em vẫn hằng mơ ước đến một tổ ấm gia đình, thèm khát có một đứa con. Song em lấy ai? Người vừa trang lứa ít khi họ chàng màng tới, có chăng dễ cũng chỉ chơi bời "giải nông" cho qua cơn khát. Người quá mình mười lăm tuổi mà chưa vợ con gì chắc một anh chàng ốm yếu, bệnh tật hay mất thăng bằng? Và một người chết vợ, con đông lít nhít có hỏi đến mình, nếu bầu vào âu cũng là đeo cái nợ đời khó trả! Em quyết định ở vậy, kiếm con...

- Rồi em làm thế nào để có con?

Xuân cười rú lên:

- Ô! Chị hỏi hay nhỉ! Ngủ với đàn ông thì có con chứ khó khăn gì!

- Con này dớ dẩn. Ý chị khác cơ. Mà y mách dùm chị đôi chút kinh nghiệm...

- Của em á? Hì... hì... hì... buồn cười chết đi

được. Em chẳng có kinh nghiệm gì cả. Cũng do tình cờ thôi. Ngày ấy em đã 19 tuổi. Một hôm đang bắt cua bò ở giữa cánh ruộng đồng Chùa thì trời đổ mưa rào rất to, em vội chạy vào gốc cây đa Dụt tạm trú cho đỡ ướt. Ngờ đâu em gặp ngay một anh chẵn vẹt 37 tuổi, người làng Bùng, xã trên mình ấy đang trùm áo nilon đứng ở đó. Anh rất tự nhiên bảo em: "Ô, vào đây cô móc cua ơi! Mưa ướt hết rồi! Không khéo lại cảm đấy thôi". Em đang chần chừ, do dự... anh lại gọi tiếp: "Vào đây nhanh lên, gồm chậm chạp quá!" Thế là hai đứa cùng che chung một chiếc áo mưa. Trong bụng em cứ thấy xôn xao, ngỡ ngàng ngùng thế nào ấy, nhưng nhìn anh cao to, khỏe mạnh lại lạnh lợi, vui tính nên em rất có cảm tình! Từ đó chúng em thành quen nhau, thân nhau. Qua tìm hiểu kỹ em biết rõ anh đã có một vợ hai con: một trai một gái. Chị vợ khá xinh xắn nhưng rất hay ghen. Nhìn cách làm ăn và kinh tế gia đình anh ấy em đoán chắc anh là người giỏi tính toán và dôi dào sinh lực. Trước cảnh ngộ éo le của em anh rất thương và muốn dìu dắt giúp đỡ để em vươn lên trong cuộc sống. Rồi trái tim em thôi thúc, có lần em đánh bạo thổ lộ:

- Anh ơi! Anh giúp cho em sinh một đứa con, anh nhé! Em chỉ xin con chứ không dám chia sẻ kinh tế và làm rạn vỡ hạnh phúc gia đình anh đâu.

Lúc đầu anh khùng khăng lảng tránh:

- Nói thật, đến với em trong quan hệ tình cảm có thể anh dám đến, nhưng chuyện để có con với em là vấn đề rất khó quyết định. Anh nghĩ thế này: cùng là đứa con anh sinh ra, đứa có với chị ấy anh được chăm sóc, nuôi dưỡng tận tình chu đáo; nhưng đứa có với em anh phải chịu đứng ngoài cuộc... lương tâm và trách nhiệm của người bố sẽ lên án, sẽ xét xử anh!

Em không nản, cố thuyết phục nhiều lần, cuối cùng anh không nỡ từ chối và nhận lời giúp đỡ. Chúng em đi lại với nhau hơn ba tháng thì em có thai. Em báo kết quả để anh rõ. Hai đứa bàn bạc nên chấm dứt quan hệ, kéo bị lộ dễ gây nên sự lục đục đáng tiếc ở phía gia đình anh cũng như phòng tránh dư luận xã hội, nhưng chết dờ cứ nhùng nhằng quán quýt lấy nhau mãi, hơn ba tháng nữa mới buông nhau ra được. Khi chiếc thai trong bụng đã đủ ba tháng rưỡi thì em không thể giấu nổi gia đình em nữa. Cả nhà em hoảng hốt lo sợ như có một quả bom nổ chậm đã gài kê sên. Em bị bố mẹ, anh trai gọi về tra khảo, xỉ vả thậm tệ và bắt xưng khai cụ thể rằng đã ăn nằm, đi lại với ai, như thế nào mà chữa? Em cắn răng không chịu hé nửa lời và cứ khăng khăng một mực: "Con không có chồng, con chỉ kiếm một đứa con để con nuôi".

Chị nghĩ: dễ gì mình có được một đứa con trong bụng. Đã có rồi nếu đem vứt bỏ nó đi, sau này trắng tay mới thấy ân hận mà còn mang tội nữa chứ! Vàng bạc nào, tiền của nào bằng một sinh mạng con người chị nhỉ? Em quyết định giữ thai không chuyển lay ý chí. Ít hôm sau, tin em chữa hoang hoang ra họ hàng. Tiếng xì xèo, bàn bạc kín hờ của bác chú, cô dì tại nhà em như có việc gì quan trọng lắm! Bố em đe dọa rất sợ: "Họ nhà này từ xưa đến nay chưa có ai dám làm điều xằng bậy, xấu xa như thế bao giờ. Nếu mày không đi nạo thai chúng tao sẽ gọt đầu bôi vôi, đánh cho một trận no đòn đuổi ra khỏi nhà rồi muốn đi đâu thì đi!" Với lúc đó ông đang làm phó chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp mới gay chứ! Em hết đường thoát nên đánh bài cùn: "Dứt khoát là con cứ đẻ và con nuôi con con. Nếu bố mẹ và anh làm tội nhiều quá con sẽ tự tử để cùng chết hai mẹ con!". Kết cục cả nhà em phải nhụt lại. Trong gia đình và họ hàng có người tức em lắm nhưng suy xét cho cùng em thấy mình không làm điều gì phi pháp. Chẳng bao lâu chuyện vỡ lở bung ra ngoài xã hội. Đây, đó cứ ồn lên như chợ vỡ, họ kháo nhau âm ỉ: "Con Xuân chữa hoang rồi!" "Con Xuân chột đánh đĩ đấy!" "Con chột mà có thằng chơi mới lạ?"... Lắm khi đi làm về em gặp đám thanh niên, đám

trẻ con... chúng trêu chọc trơ tráo: "Bao giờ đẻ em chột ơi!" "Bao giờ đẻ cô chột ơi!" Trước sự khiêu khích ấy em toàn bơ đi không thèm chấp. Lắm lúc em vẫn ngẫm về cái xóm Thèo Lèo của em: tại sao có một số ít người to khỏe, béo trọc béo tròn, ăn chầy uống bữa, công nợ chồng chất rồi cù nhầy ba bữa... vẫn cứ như như như chẳng có chuyện gì? Còn em phải mắc tội vì cái bụng mình chữa? Cũng thật mừng trong suốt cả thời gian mang thai cháu, mặc dầu phải lao động khá vất vả nhưng em không biết ốm đau là gì.

- Thế anh chàng đi lại với em có giúp đỡ mẹ con em tí nào không?

- Em không dám yêu cầu. Trước lúc chia tay lần quan hệ cuối cùng anh chỉ dặn: "Em hãy im lặng, chịu đựng, cố giữ gìn sức khỏe mà nuôi con, anh không đứng ngoài cuộc... nhưng vì anh đang có gia đình. Vượt qua khó khăn ắt có ngày em sẽ rất hạnh phúc". Bố mẹ, anh trai mắng nhiếc em chán rồi cũng dịu dần. Em tự làm tự ăn một mình. Thêm ngót sáu tháng nữa em sinh được thằng Tỉnh bây giờ. Nó cũng khỏe mạnh, chịu lăn lóc, năng nổ, tính toán làm ăn, xóc nổi như bố nó. Em cho cháu học hết lớp chín phổ thông, song do hoàn cảnh gia đình nên cháu phải quay về lao động nông nghiệp giúp mẹ chị ạ! Hơn hai năm nay cháu

theo tổ thợ xây dựng khắp trong làng ngoài xã. Cháu đã thành thợ rồi và thu nhập đều đều mỗi tháng bốn, năm trăm nghìn đồng.

À này! thế bố em và vợ chồng anh trai em bây giờ làm gì ở đâu?

- Em sinh con được vài ba năm thì vợ chồng anh trai khúc mắc với bố mẹ em. Khúc mắc vì lý do khác chứ không phải chuyện em có con đâu! Anh chị ấy bán hết phần đất tiêu chuẩn, tài sản của mình, dặt dứu cả hai đứa con đi theo vào Nam làm kinh tế, xác định không trở về quê nữa. Anh chị ấy đi xa 4-5 năm thì bố em mắc bệnh thận rồi qua đời. Mẹ em hợp vào ăn chung với mẹ con em.

- Bây giờ đời sống gia đình em chắc đã dễ chịu lắm nhỉ?

- Cũng còn thiếu thốn nhiều thứ, nhưng em đã mua được ngót ba vạn gạch máy A và sáu tấn vôi để sẵn kia rồi. Mẹ em vẫn khỏe, bà trông nom gia đình, tí táy gỡ sợi rối, đánh ống, suốt thuê cho mấy người dệt vải mang sợi đến và giúp em chăm chút vườn cây. Cháu Tĩnh tu chí làm thợ. Mấy năm nay em buôn hoa quả cũng kiếm được. Mẹ con em đang phấn đấu từ nay đến cuối năm sẽ cố gắng xây dựng độ bốn, năm chục mét vuông nhà mái bằng đấy chị ạ!

- Ối! Thật à? Thích nhỉ? Thế thì có khối đôi vợ chồng khỏe còn nằm mơ cũng không đuổi kịp mẹ con em rồi! Thằng Tỉnh năm nay bao nhiêu tuổi?

- Tuổi mẹ cháu là mười tám. Thằng này ham làm giàu, không chơi bởi lâu lỏng, không rượu chè cờ bạc, nghiện ngập bê tha, ăn tiêu rất đúng mực. Cháu biết thương mẹ và chủ động lo toan mọi việc trong gia đình.

Ừ, được rồi! Hay rồi! Đúng từ gian khó, từ tay trắng mà đi lên. Các cụ đã bảo: "Sông có khúc, người có lúc" em ạ! Trời, đất và đời không bao giờ phụ bạc với những người biết gieo trồng hạnh phúc. À! Chị hỏi thật em nhé: cho đến lúc này mọi người có biết và thằng Tỉnh có hỏi bố nó là ai không?

- Hì... hì...hì... Chị hỏi làm em buồn cười quá! Riêng điều này em không tiết lộ...

- Bí mật ác nhỉ? Định sống để bụng chết mang đi sao?

- Cũng còn xem... nhưng đó là chuyện của hai người... chỉ có hai người biết mà thôi hì...hì... hì... Bây giờ em mới hỏi "tội" chị đây. Chị phải thú thực với em chuyện tình của chị?

Chị Thảo dè dặt, ngượng ngịu, phân bua:

- Gay nhất vẫn là dư luận xã hội, hàng xóm quanh mình em ạ! Thực tế có không ít người ích

kỷ chỉ biết vun cho chính bản thân mình còn ai chết mặc. Nhiều khi không phải việc của họ mà họ cứ chĩa mũi vào phá rối, gièm pha đầy ác ý hiểm độc! Chị thú thực nhưng chỉ có em biết thôi đấy!

- Chị tin tưởng. Con này không có tính bép xép, lèo lá.

- Chị đang theo đuổi một người. Anh ta khỏe mạnh, tốt bụng, có đầu óc, có ý chí phấn đấu đặc biệt. Kinh tế gia đình khá vững. Anh có lương mất sức, thấp thôi song năng lực lao động ngành nghề rất giỏi. Con cái phương trưởng, sắp thành đạt cả rồi. Chị muốn tỏ ý xin anh một đứa con nhưng còn e ngại vì anh đã 57 tuổi. So với chị có quá chênh lệch không?

- Chị hâm à? Tuổi 57 của anh ấy với tuổi 37 của chị vẫn hợp. Người đàn ông ở tuổi đó vẫn sung sức, thường chín chắn, thành đạt và gần như ổn định mọi mặt về đời sống gia đình. Họ rất có thể rảnh rang giúp đỡ người khác. Chỉ sợ anh ta từ chối, chứ nếu thiện chí chị hãy đón nhận như một vị thượng đế...

- Ối! Làm gì mà ghê gớm thế?

- Quá thế! Còn giá trị và sâu sắc hơn thế. Tiền bạc nào rồi tiêu cũng hết. Nhưng con mình

để ra là tế bào sống của mình còn để lại kế tiếp cho đời chị ạ!

- Thú thật với em, chị vẫn thấy nó ngai ngại thế nào ấy!

- Thế nào ư? Chân chừ là mát! Cái tuổi 37, 38 không cho phép chị chân chừ nữa đâu!

- Cám ơn em. Thật tình lâu nay chị đã hờ hững với chính chị. Chị đã cố gắng chờ đợi... nhưng chờ đợi vẫn cứ chờ đợi, chứ có gì đâu! Ôi! Ngay ngày mai, ngày kia chị sẽ tìm để gặp anh ấy...

- Hi... hi... hi... để làm gì?

- Ví dụ: nhờ anh làm hộ cho một bài thơ lục bát chẳng hạn...

- Nội dung?

- Tình yêu...

- Úi dà dà... chị vẫn còn mơ mộng yêu đương quá nhỉ?

- Tất nhiên rồi... Nếu anh ấy nhận lời là mình ăn chắc!

- Em chúc chị gặp nhiều may mắn...

* * *

*

Gần một năm đã trôi qua...

Chiều ba mươi tết chị Thảo mang một túi quà đến chơi nhà Xuân. Vừa tới ngõ "nhà cô em gái" chị bàng hoàng sửng sốt vì thấy trước mắt mình có một ngôi nhà mái bằng khá to cao lộng lẫy. Tưởng nhầm ngõ chị gọi toáng lên:

- Xuân ơi! Xuân ơi Xuân!... Nhà em chỗ nào?

Nghe thấy tiếng người gọi tên mình, Xuân vội chạy ra. Miệng cười tươi rói, cô đơn đả:

- Mời chị vào nhà. Ôi chị... chị lạ nhà em rồi sao?

- Chị lạ thật đấy! Tưởng bị lạc mới chết chứ! Nhà xây bao giờ thế?

- Khởi công từ mồng bốn tháng mười âm. Thợ rút đã hai mươi hôm nay. Năm mươi mét vuông sử dụng đấy. Mới trát trong và hoàn chỉnh phần nền. Em quyết định tạm dừng chờ làm nấc nữa kéo bí vốn sinh nhai.

Chị Thảo cười nói rất vui:

- Đúng là nhất em tôi rồi! À, có chút quà xuân chị đến chúc tết bà và mẹ con em.

- Ôi! Chị chu đáo quá! Em xin cảm ơn.

- Có gì đâu! Chị phải cảm ơn em-một gia sư tình cảm...

- Chị cứ nghĩ không đâu. Việc gì phải ơn với huệ. Chỗ chị em mình... những người cùng cảnh

ngộ phải đi tìm lối thoát cho mình vậy thôi. Ô chị ơi! Bây giờ em mời chị ở lại cùng ăn với mẹ con em một bữa cơm chiều ba mươi tết cho đầm ấm thêm tình cảm chị em...

- Thôi để dịp khác em ạ. Hôm nay chị còn...

- Còn gặp gỡ người tình trước lúc giao thừa sao?

- Đâu dám... nhưng còn phải về nhà cùng mẹ mình chuẩn bị cúng giao thừa chứ!

- Chị yên tâm đi. Em biết mẹ chị đảm đang hết ý. Mà từ giờ tới giao thừa còn lâu. Ăn cơm tối xong chị về chưa muộn.

- Mẹ chị đã dặn: "Lúc này con phải hết sức giữ gìn"... Đi sớm về khuya cụ sẽ quở mắng liền.

- Không sao! Thế thai đang ở tháng thứ mấy rồi?

- Chị tính độ hơn hai tháng nữa mới sinh cháu.

- Em hứa sẽ dốc lực giúp chị một tay.

- Chị cảm ơn em thật nhiều.

*

*

*

Mãi tận gần mười giờ đêm Thảo mới về đến nhà mình. Mẹ chị cần nhần:

- Con gái con lúa sao mà vô tâm vô tính thế con? Đang tết nhất mà mà bỏ mẹ ro ró một mình. Hay là mà lại đi gặp người ta? Liệu xử sự thế nào cho khéo đấy, kéo âm cả làng lên không muối mặt được đâu! Bây giờ chế độ đã cho phép chuyện ấy, chứ thời chúng tao ngày trước đủ tình, đủ tội đấy con ạ! Với lại mấy năm nay mẹ đã sang nhà bảo vợ chồng thằng Toại anh mà nhiều lần rằng: "Em nó không đi lấy chồng được, phải ở lại với mẹ. Anh chị có một trai, một gái rồi, hay là để nó nuôi cho một đứa?" Chúng dầy nẩy lên: "Mẹ ơi! Thời này mỗi cặp vợ chồng chỉ sinh có hai con. Chúng con có bốn phận nuôi dạy các cháu khôn lớn, ăn học đến nơi đến chốn chứ! Nếu giao con cho cô ấy nuôi thì trách nhiệm làm cha, làm mẹ của chúng con không được trọn vẹn. Còn như cô ấy muốn thực hiện quyền làm mẹ của mình pháp luật đã cho phép chẳng thiếu gì cách. Chúng con có dinh cơ riêng đã xây dựng bền vững cả rồi, cơ ngơi của bố mẹ để lại xin nhường cô ấy". Vì thế tao mới lờ đi cho mà tự định liệu lấy bản thân. Mẹ già rồi, chỉ mong mà có một chỗ để mà trông cậy sau này.

Thảo ngượng ngùng "mặc cả":

- Thế con có con mẹ có giúp con bế cháu không?

- Cha bố nhà chị. Mẹ không giúp may thì giúp ai nữa.

- Hoan hô! Mẹ tốt quá! Ôi! Mẹ, mẹ yêu quý nhất đời của con. Đến tận bây giờ con mới hiểu thấu hết nghĩa tình của mẹ...

Bỗng tiếng chuông chùa ngân vang bốn phía. Phút giao thừa đã điểm! Cả xã Phú Thịnh, cả đất nước sáng bừng lên hân hoan đón mừng năm mới! Thảo tâm tâm hỏi mẹ: "Mẹ ơi! Chiếc thai trong bụng con hôm nay thấy nó đập mạnh hơn mọi ngày... liệu có sao không hở mẹ?".

Mẹ cười như muốn trào nước mắt:

- Hà hà hà... hà hà hà... Vậy hả? Nó báo hiệu một sự rất tốt lành đấy con ạ!

Thật lạ kỳ! Chính lúc ấy Thảo thấy trong lòng mình rộn lên, ồn ào, rạo rục, xôn xao một mùa xuân.

TÔI LÀM NÔNG DÂN

Tôi tự khoác lên người mình một trách nhiệm: làm nông dân. Một chiều chủ nhật trong năm 1985, vì giúp một người đồng chí cùng cơ quan làm nhà, tôi bị tai nạn điện cao thế dòng 35KV. Anh em, bạn bè đã vội vã cấp cứu, khẩn trương đưa tôi vào bệnh viện. Suốt 75 ngày khắc khoải trên giường bệnh... tôi trở lại gia đình với hai cánh tay cụt và chiếc chân phải nhả nhúm những vết sẹo...

Về quê sẽ làm gì đây? Vợ tôi thường hay ốm đau, gầy yếu. Nhìn ba đứa con thơ dại, nước mắt tôi ứa trào... Con Thắm, cháu gái đầu 13 tuổi vừa học xong lớp 7. Cháu Linh con trai 8 tuổi vừa học xong lớp 2. Con Thúy, cháu gái mới được 26 tháng tuổi. Tôi hoảng mất hồn như kẻ đang đi xe nhanh bị lao xuống vực. Ngày ấy, vào lúc ấy đang là thời kỳ bao cấp... Tôi lo sao nổi được cái gia đình của tôi?

Có lúc tôi toan tính: Mình sẽ tự tử cho nhẹ người, song suy ngẫm lại, nếu tôi mất đi rồi ai sẽ nuôi con tôi? và tiếng xấu để đời với gia đình tôi,

vợ con tôi sẽ đè nặng đến bao giờ? Tôi quyết định sống, dù cái sống có trăm ngàn lần gian nan, khổ ải.

Tôi nghĩ đến viết văn... nhưng cái vốn văn chương của tôi quá hạn hẹp... chắc đâu thành?

Một hôm chú em trai tôi từ thành phố Hồ Chí Minh trở về quãng cho anh mấy quyển sách thuốc đông y và bảo: "Anh cứ đọc đi, khỏi cái hay đấy! Có thể nó sẽ giúp ích cho anh chị ít nhiều". Tôi ngán ngẩm cầm sách đứng đưng, lơ đãng... Hai con mắt tôi đã mờ đi sau lần bị nạn.

Lang thang chơi bởi mất gần một năm, tôi như chịu một đòn tra tấn ghê sợ! Ở đời cái tra tấn lớn nhất là khi con người ta không biết làm gì! Một hôm nghe chú em tâm sự:

- Anh này, em thấy có người cụt cả 2 tay mà đào đất được đấy!

Tôi chộp luôn: - Thật à? Họ làm thế nào?

Vài hôm sau tôi sắm luôn một chiếc xẻng đã tra cán. Dem xẻng ra vườn đào thử... Ngắc ngoải chưa biết bao nhiêu lần mà tôi vẫn thấy mình vô sự. Cố mãi, cố mãi... càng buồn vì đào đất ra thì được nhưng hất đất lên lưới xẻng cứ quay nghiêng. Loay hoay khá lâu chưa tìm ra được cách khắc phục. Có anh bạn làm vườn đến chơi. Tôi đem